

QUYẾT ĐỊNH

Nghiệm thu, phê duyệt, ban hành chương trình đào tạo lái xe ô tô của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học thuộc Học viện An ninh nhân dân

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, ĐÀO TẠO LÁI XE, NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-BCA ngày 05/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học thuộc Học viện An ninh nhân dân;

Căn cứ Thông tư 14/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

Căn cứ Kế hoạch số 542/KH-GDNN ngày 07/8/2025 của Giám đốc Trung tâm về chỉnh lý, biên tập, cập nhật, thẩm định, nghiệm thu chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo lái xe của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học năm 2025;

Căn cứ báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo lái xe ô tô ngày 25/08/2025;

Theo đề nghị của Bộ phận Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nghiệm thu và ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo và giáo trình đào tạo lái xe ô tô của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học thuộc Học viện An ninh nhân dân.

Điều 2. Chương trình đào tạo lái xe ô tô được ban hành là cơ sở để tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học, biên soạn tài liệu dạy học dành cho các khóa/lớp đào tạo lái xe ô tô sử dụng tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học thuộc Học viện An ninh nhân dân đảm bảo chất lượng, đúng quy trình, quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 232/QĐ-GDNN ngày 11/02/2025 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ tin học thuộc Học viện An ninh nhân dân ban hành chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo lái xe ô tô. Các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, GDNN.



Thượng tá Nguyễn Thị Phương Lan

QUYẾT ĐỊNH

Nghiệm thu, phê duyệt, ban hành giáo trình và chương trình đào tạo chi tiết về kỹ năng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc chương trình đào tạo lái xe ô tô của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học thuộc Học viện An ninh nhân dân

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, ĐÀO TẠO LÁI XE, NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-BCA ngày 05/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học thuộc Học viện An ninh nhân dân;

Căn cứ Thông tư 14/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

Căn cứ Công văn 15008/SXD-QLVT ngày 04/11/2025 của Sở Xây dựng thành phố Hà Nội về việc triển khai nội dung đào tạo lái xe về kỹ năng PCCC&CNCH;

Căn cứ báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo lái xe ô tô ngày 20/11/2025;

Theo đề nghị của Bộ phận Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nghiệm thu phê duyệt, ban hành giáo trình và chương trình đào tạo chi tiết về kỹ năng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc chương trình đào tạo lái xe ô tô của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học thuộc Học viện An ninh nhân dân.

Điều 2. giáo trình và chương trình đào tạo chi tiết được ban hành là cơ sở để tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học, biên soạn tài liệu dạy học dành cho các khóa/lớp đào tạo lái xe ô tô sử dụng tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học thuộc Học viện An ninh nhân dân đảm bảo chất lượng, đúng quy trình, quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ tin học thuộc Học viện An ninh nhân dân ban hành chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo lái xe ô tô. Các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, GDNN.



Thượng tá Nguyễn Thị Phương Lan

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 588/QĐ-GDNN ngày 28 tháng 8 năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học)

- **Tên chương trình đào tạo:** Lái xe ô tô
- **Đối tượng đào tạo:** Người đủ 18 tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), đủ sức khỏe và trình độ văn hóa theo quy định.
- **Số lượng môn học/nội dung đào tạo:** 06
- **Xác nhận sau khi tốt nghiệp:** Xác nhận hoàn thành khóa đào tạo

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cần thiết, thái độ, đạo đức nghề nghiệp, ý thức kỷ luật để giúp người học điều khiển thành thạo các loại xe ô tô con đến 9 chỗ ngồi, xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng từ 3,5 tấn đến 7,5 tấn, các loại xe ô tô kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg tham gia giao thông đảm bảo an toàn, trật tự giao thông, đúng luật, vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a. Về kiến thức:

- Có kiến thức về pháp luật giao thông đường bộ và an toàn giao thông.
- Hiểu và nắm rõ kiến thức về kỹ thuật lái xe ô tô.
- Hiểu và nắm được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các hệ thống, chi tiết cơ bản trong ô tô; Biết được các dạng hư hỏng thông thường, phương pháp kiểm tra thông thường và sửa chữa cơ bản của xe ô tô.
- Có kiến thức phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và sơ cứu ban đầu tai nạn giao thông đường bộ.
- Có hiểu biết về văn hóa giao thông, môi trường lái xe và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông.

b. Về kỹ năng:

- Có thể lái xe ô tô số sàn hoặc số tự động một cách thành thạo.
- Có thể vận hành xe ô tô một cách an toàn; có kỹ năng phát hiện và xử lý các tình huống khẩn cấp khi tham gia giao thông.

✓

- Có khả năng kiểm tra, phát hiện và khắc phục được các hư hỏng thông thường.

- Có khả năng lái xe trên các loại đường phức tạp, đường đèo núi, đường cao tốc và trong môi trường và thời tiết khác nhau.

- Có kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, sơ cấp cứu ban đầu.

c. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, văn hóa giao thông, trách nhiệm với bản thân, hành khách và quản lý phương tiện khi tham gia giao thông.

- Có khả năng áp dụng kiến thức vào thực tế công việc, giải quyết vấn đề, có kiến nghị để nâng cao hiệu quả công việc.

- Tự chịu trách nhiệm đối với công việc.

d. Về thể chất

Có đủ sức khỏe, tâm lý vững vàng để đáp ứng yêu cầu của công việc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi hoàn thành khóa học

Sau khi hoàn thành khóa đào tạo lái xe ô tô và đạt được giấy phép lái xe (GPLX), học viên có thể tiếp cận nhiều cơ hội việc làm khác nhau như: nhân viên lái xe ô tô chở người, chở hàng hoặc làm việc trong lĩnh vực vận tải, dịch vụ và công nghiệp, quản lý đội xe.

1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi hoàn thành khóa đào tạo

Sau khi hoàn thành khóa đào tạo và nhận được giấy phép lái xe hạng B, học viên có thể tiếp tục học tập và nâng cao trình độ để mở rộng cơ hội nghề nghiệp hoặc phát triển kỹ năng chuyên môn trong lĩnh vực vận tải. Cụ thể:

- Nâng hạng giấy phép lái xe từ hạng B lên hạng C1 hoặc lên hạng C hoặc lên hạng D1 hoặc lên hạng D2;

- Học lái xe các loại xe chuyên dụng;

- Đào tạo nghiệp vụ chuyên môn như logistics, vận tải hàng hóa trong nước và quốc tế.

2. Đối tượng, phạm vi và hình thức tuyển sinh

2.1. Đối tượng tuyển sinh

Công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên (tính đến ngày dự sát hạch) và bảo đảm điều kiện sức khỏe phù hợp với từng loại phương tiện được phép điều khiển theo quy định của pháp luật.

2.2. Hình thức tuyển sinh

Xét tuyển và được thực hiện nhiều lần trong năm.

2.3. Phạm vi tuyển sinh

Toàn quốc

3. Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau khi hoàn thành khóa học

3.1. Kiến thức

- Hiểu và tuân thủ các quy định pháp luật về giao thông đường bộ và các văn bản pháp luật liên quan.
- Nắm vững các quy tắc giao thông, quy định về tốc độ, làn đường, nhường đường, và tín hiệu giao thông.
- Nhận biết và tuân thủ các loại biển báo, vạch kẻ đường và hệ thống tín hiệu đèn giao thông.
- Biết cách nhận diện các yếu tố nguy cơ và phòng tránh tai nạn giao thông.
- Hiểu nguyên tắc đảm bảo khoảng cách an toàn, lái xe trong điều kiện thời tiết xấu, và xử lý tình huống nguy hiểm.
- Nắm được các quy định và khuyến nghị về sử dụng dây an toàn, ghế trẻ em, và các thiết bị an toàn khác.
- Biết các quy định về trách nhiệm pháp lý khi xảy ra tai nạn giao thông.
- Hiểu các nguyên tắc cơ bản của việc vận hành xe số sàn và xe số tự động.
- Nắm rõ cách kiểm tra và sử dụng các hệ thống chính trên xe, bao gồm hệ thống lái, phanh, ly hợp, động cơ, và hệ thống điện.
- Hiểu các quy trình vận hành xe an toàn, như khởi động, tăng/giảm số, tăng tốc, và dừng xe.
- Nắm rõ cấu tạo và chức năng của các bộ phận chính trên xe ô tô, như động cơ, hộp số, hệ thống phanh, và hệ thống lái.
- Biết cách kiểm tra và bảo dưỡng xe cơ bản (thay dầu, kiểm tra lốp, hệ thống đèn...).
- Hiểu cách xử lý các sự cố kỹ thuật đơn giản (lốp xì hơi, ắc quy yếu, xe chết máy).
- Xây dựng ý thức tôn trọng pháp luật, nhường nhịn và ứng xử lịch sự khi tham gia giao thông.
- Hiểu vai trò của người lái xe trong việc bảo vệ môi trường giao thông an toàn và văn minh.
- Tuyên truyền và thực hiện trách nhiệm xã hội khi tham gia giao thông.
- Nắm được đặc điểm của các loại đường (đường đô thị, đường cao tốc, đường đồi núi) và cách điều khiển xe phù hợp.
- Hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến lái xe an toàn, như thời tiết, ánh sáng, hoặc mật độ giao thông.

3.2. Kỹ năng

- Biết điều khiển xe ô tô số sàn hoặc số tự động một cách thành thạo.



- Nắm vững quy trình kiểm tra và chuẩn bị xe trước khi lái (hệ thống phanh, lốp, nhiên liệu, đèn...).

- Lái xe an toàn trong các điều kiện môi trường, thời tiết khác nhau, lái được xe ô tô trên các loại đường phức tạp, đường đèo núi, đường cao tốc

- Có thể thực hành đỗ xe trong các tình huống khác nhau như đỗ song song, đỗ vuông góc, hoặc đỗ trên dốc.

- Phát hiện và xử lý các tình huống khẩn cấp, như phanh gấp, tránh chướng ngại vật, hoặc khi xe gặp sự cố kỹ thuật.

- Nhận biết và xử lý tốt các biển báo, vạch kẻ đường, đèn tín hiệu giao thông.

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Đảm bảo an toàn cá nhân và cho hành khách khi điều khiển phương tiện.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật, bảo vệ sức khỏe và tính mạng của chính mình và của hành khách.

- Có thể xử lý tình huống giao thông khi có xung đột hoặc căng thẳng.

- Biết giao tiếp lịch sự và hợp tác với các phương tiện, đối tượng khác khi tham gia giao thông.

- Luôn tuân thủ các quy định về an toàn lao động, bảo vệ môi trường và đạo đức nghề nghiệp.

- Sẵn sàng chịu trách nhiệm về chất lượng sửa chữa và bảo dưỡng đối với sản phẩm, dịch vụ mình thực hiện.

- Thực hiện trách nhiệm xã hội khi gặp tình huống cần hỗ trợ, như giúp đỡ người bị tai nạn giao thông hoặc báo cáo với cơ quan chức năng.

4. Thời gian của toàn khóa học

SỐ TT	NỘI DUNG	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
		Hạng B		Hạng C1
		Học xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)	Học xe chuyển số cơ khí (số sàn)	
1	Số ngày thực học	57	71	77
2	Số ngày ôn, kiểm tra	3	3	3
3	Số ngày nghỉ lễ, khai giảng, bế giảng	5	6	6
4	Tổng thời gian toàn khóa đào tạo*	65	80	86

(*) Tùy vào điều kiện thực tế của từng khóa học, thời gian khóa học có thể ngắn hơn hoặc dài hơn thời gian thiết kế nhưng không vượt quá 90 ngày.

5. Danh mục số lượng, thời lượng các môn học/mô đun

SỐ TT	MÔN HỌC	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE		
			Hạng B		Hạng C1
			Học xe chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện)	Học xe chuyển số cơ khí (số sàn)	
I.	Đào tạo lý thuyết	giờ	136	152	152
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	90	90	90
2	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	giờ	8	18	18
3	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	giờ	10	16	16
	Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	giờ	4	4	4
4	Kỹ thuật lái xe	giờ	20	20	20
5	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	giờ	4	4	4
II	Đào tạo thực hành	giờ	67	83	93
1	Thời gian học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	giờ	41	41	43
2	Thời gian thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	giờ	24	40	48
3	Số giờ thực hành trên ca bin học lái xe ô tô/01 học viên	giờ	2	2	2
4	Tổng quãng đường đào tạo thực hành của 01 học viên	km	1.000	1.100	1.100
Trong đó	Quãng đường học thực hành lái xe trên sân tập lái của 01 học viên	km	290	290	275
	Quãng đường thực hành lái xe trên đường giao thông của 01 học viên	km	710	810	825
Tổng thời gian đào tạo của 01 học viên		giờ	203	235	245

6. Nội dung chương trình và phân bổ thời gian

6.1. Đào tạo lý thuyết

TT	MÔN HỌC	ĐƠN VỊ TÍNH	HẠNG GIẤY PHÉP LÁI XE									
			Hạng B (Học xe chuyển số tự động bao gồm cả xe ô tô điện)					Hạng B (Học xe chuyển số cơ khí) và hạng C1				
			Thời gian			Kiểm tra	Đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn	Thời gian			Kiểm tra	Đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn
			Tổng số	Đào tạo tập trung	Thảo luận, thực hành			Tổng số	Đào tạo tập trung	Thảo luận, thực hành		
1	Pháp luật về giao thông đường bộ	giờ	90	65	25	1	90	90	65	25	1	90
2	Cấu tạo và sửa chữa thông thường	giờ	8	6	2	1	8	18	10	8	1	18
3	Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	giờ	10	9	1	1	10	16	14	2	1	16
	Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	giờ	4	3	1		4	4	3	1		4
4	Kỹ thuật lái xe	giờ	20	16	4	1	20	20	16	4	1	20
5	Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông	giờ	4		4	1	4	4		4	1	4
Tổng thời gian đào tạo lý thuyết của 01 học viên		giờ	136	99	37	5	136	152	108	44	5	152

Ghi chú:

- Đối với nội dung học lý thuyết, bài tập, thảo luận phải học đủ chương trình đào tạo trên và được lựa chọn một trong các hình thức học sau: Học tập trung tại Trung tâm hoặc đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn theo quy định của pháp luật về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

- Thời gian kiểm tra kết thúc từng môn học không nằm trong thời gian thực học của môn học.

6.2. Đào tạo thực hành

6.2.1. Đào tạo lái xe hạng B chuyển số tự động hoặc xe ô tô điện

TT	Nội dung	Thời gian học thực hành lái xe của 01 học viên (giờ)			Thời gian học thực hành lái xe của 01 xe tập lái nhóm 05 học viên (giờ)		
		Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin	Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin
1	Bài 1: Tập lái tại chỗ không nổ máy	1					
2	Bài 2: Tập lái tại chỗ có nổ máy	1					
3	Bài 3: Tập lái trên ca bin học lái xe ô tô			2			10
4	Bài 4: Tập lái trong bãi phẳng	8			35		
5	Bài 5: Tập lái trong hình số 8, số 3 ghép; Tiến lùi theo hình chữ chi	9			45		
6	Bài 6: Tập lái trên đường bằng	6			30		
7	Bài 7: Bài tập lái tổng hợp	16			80		
8	Bài 8: Tập lái xe trên đường cao tốc hoặc đường cao tốc phân kỳ đầu tư đối với lái xe hạng B1 và hạng C1		4			20	
9	Bài 9: Tập lái trên đường dốc, đường vòng quanh co		7			35	
10	Bài 10: Tập lái trên đường phức tạp		7			35	
11	Bài 11: Tập lái ban đêm		6			30	
12	Bài 12: Tập lái xe có tải		0			0	
13	Bài 13: Tập lái xe trên đường với xe ô tô chuyển số số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) đối với học hạng B số cơ khí và hạng C1		0			0	
	Cộng	41	24	2	190	120	10
	Cộng thời gian học thực hành lái xe	67			320		

Ghi chú:

- Nội dung học thực hành trên sân tập lái và trên đường giao thông thực hiện sau khi học viên học xong nội dung tập lái trên xe ô tô được kê kích.

- Số học viên học thực hành lái xe được quy định cho một xe tập lái hạng B không quá 05 học viên, trong đó, quãng đường tập lái xe được tính cho từng học viên và thời gian tập lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái.

6.2.2. Đào tạo lái xe hạng B số cơ khí

TT	Nội dung	Thời gian học thực hành lái xe của 01 học viên (giờ)			Thời gian học thực hành lái xe của 01 xe tập lái nhóm 05 học viên (giờ)		
		Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin	Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin
1	Bài 1: Tập lái tại chỗ không nổ máy	1			5		

TT	Nội dung	Thời gian học thực hành lái xe của 01 học viên (giờ)			Thời gian học thực hành lái xe của 01 xe tập lái nhóm 05 học viên (giờ)		
		Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin	Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin
2	Bài 2: Tập lái tại chỗ có nổ máy	1			5		
3	Bài 3: Tập lái trên ca bin học lái xe ô tô			2			10
4	Bài 4: Tập lái trong bãi phẳng	8			40		
5	Bài 5: Tập lái trong hình số 8, số 3 ghép; Tiến lùi theo hình chữ chi	9			45		
6	Bài 6: Tập lái trên đường bằng	6			30		
7	Bài 7: Bài tập lái tổng hợp	16			80		
8	Bài 8: Tập lái xe trên đường cao tốc hoặc đường cao tốc phân kỳ đầu tư đối với lái xe hạng B1 và hạng C1		4			20	
9	Bài 9: Tập lái trên đường dốc, đường vòng quanh co		8			40	
10	Bài 10: Tập lái trên đường phức tạp		9			45	
11	Bài 11: Tập lái ban đêm		6			30	
12	Bài 12: Tập lái xe có tải		7			35	
13	Bài 13: Tập lái xe trên đường với xe ô tô chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) đối với học hạng B số cơ khí và hạng C1		6			30	
	Cộng	41	40	2	205	200	10
	Cộng thời gian học thực hành lái xe	83			415		

Ghi chú:

- Nội dung học thực hành trên sân tập lái và trên đường giao thông thực hiện sau khi học viên học xong nội dung tập lái trên xe ô tô được kê kích.

- Số học viên học thực hành lái xe được quy định cho một xe tập lái hạng B không quá 05 học viên, trong đó, quãng đường tập lái xe được tính cho từng học viên và thời gian tập lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái.

6.2.3. Đào tạo lái xe hạng C1

TT	Nội dung	Thời gian học thực hành lái xe của 01 học viên (giờ)			Thời gian học thực hành lái xe của 01 xe tập lái nhóm 05 học viên (giờ)		
		Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin	Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin
1	Bài 1: Tập lái tại chỗ không nổ máy	1			5		
2	Bài 2: Tập lái tại chỗ có nổ máy	1			5		

TT	Nội dung	Thời gian học thực hành lái xe của 01 học viên (giờ)			Thời gian học thực hành lái xe của 01 xe tập lái nhóm 05 học viên (giờ)		
		Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin	Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin
3	Bài 3: Tập lái trên ca bin học lái xe ô tô			2			10
4	Bài 4: Tập lái trong bãi phẳng	6			30		
5	Bài 5: Tập lái trong hình số 8, số 3 ghép; Tiến lùi theo hình chữ chi	8			40		
6	Bài 6: Tập lái trên đường bằng	9			45		
7	Bài 7: Bài tập lái tổng hợp	18			90		
8	Bài 8: Tập lái xe trên đường cao tốc hoặc đường cao tốc phân kỳ đầu tư đối với lái xe hạng B1 và hạng C1		4			20	
9	Bài 9: Tập lái trên đường dốc, đường vòng quanh co		8			40	
10	Bài 10: Tập lái trên đường phức tạp		8			40	
11	Bài 11: Tập lái ban đêm		5			25	
12	Bài 12: Tập lái xe có tải		21			105	
13	Bài 13: Tập lái xe trên đường với xe ô tô chuyển số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) đối với học hạng B số cơ khí và hạng C1		2			10	
	Cộng	43	48	2	215	240	10
	Cộng thời gian học thực hành lái xe	93			465		

Ghi chú:

- Nội dung học thực hành trên sân tập lái và trên đường giao thông thực hiện sau khi học viên học xong nội dung tập lái trên xe ô tô được kê kích và theo hình thức tập trung tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học thuộc Học viện An ninh nhân dân.

- Số học viên học thực hành lái xe được quy định cho một xe tập lái hạng C1 không quá 08 học viên; trong đó, quãng đường tập lái xe được tính cho từng học viên và thời gian tập lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái.

7. Chương trình môn học

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

8. Quy trình đào tạo và điều kiện hoàn thành khóa học

8.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo lái xe ô tô được xây dựng nhằm hướng dẫn quá trình đào tạo lái xe ô tô tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học thuộc Học viện An ninh nhân dân, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Quy trình đào tạo bao gồm các giai đoạn từ tuyển sinh, tổ chức giảng dạy lý thuyết, thực hành lái xe, kiểm tra kết thúc môn, đánh giá và xét hoàn thành khóa học. Cụ thể:

Bước 1. Tuyển sinh

- Căn cứ vào giấy phép đào tạo lái xe ô tô, số lượng giáo viên, xe tập lái xác định chỉ tiêu tuyển sinh cho từng đợt, từng khóa học.
- Tổ chức tuyển sinh trực tiếp tại cơ sở đào tạo và trên các phương tiện thông tin đại chúng, thực hiện tuyển sinh qua các kênh Zalo, Facebook, website, fanpage và qua thông báo tuyển sinh công khai.
- Tiếp nhận hồ sơ của người học đảm bảo đúng quy định về sức khỏe, độ tuổi và thành phần hồ sơ.

Bước 2. Thành lập khóa/lớp đào tạo

Căn cứ kết quả tuyển sinh, xét duyệt danh sách học viên trúng tuyển đảm bảo đúng đối tượng; lập báo cáo đăng ký khóa đào tạo lái xe, danh sách học viên (báo cáo 1), kế hoạch đào tạo, phân công giáo viên, xe tập lái tham gia giảng dạy theo quy định.

Bước 3. Xây dựng kế hoạch đào tạo

Căn cứ quyết định mở khóa/lớp, triển khai xây dựng kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo chi tiết cho lớp học; xây dựng kế hoạch giáo viên giảng dạy đúng quy chế, quy định.

Bước 4. Phân công giáo viên giảng dạy

Căn cứ vào kế hoạch và tiến độ đào tạo, Trung tâm GDNN lựa chọn giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn, kỹ năng nghề phù hợp với từng hạng xe thực hiện công việc giảng dạy lớp học đúng quy định.

Bước 5. Tổ chức đào tạo lý thuyết

Tổ chức giảng dạy lý thuyết các môn:

- Pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.
- Cấu tạo xe ô tô và sửa chữa thông thường
- Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông và Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
- Kỹ thuật lái xe.
- Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông.

Bước 6. Tổ chức dạy thực hành lái xe

Học viên được trang bị các kỹ năng cơ bản lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng, có khả năng điều khiển được các loại ô tô khác nhau, ở các điều kiện giao thông khác nhau, xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn.

Bước 7. Kiểm tra kết thúc môn học

Căn cứ vào thời gian kết thúc môn học của lớp học, lập kế hoạch kiểm tra kết thúc môn phù hợp, chuẩn bị các phương tiện, trang thiết bị phục vụ việc kiểm tra kết thúc môn.

- Kiểm tra lý thuyết: Sau khi hoàn thành phần học lý thuyết, học viên sẽ tham gia các bài kiểm tra kết thúc môn theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết và bài kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông.

- Kiểm tra thực hành: Học viên sẽ phải tham gia kiểm tra thực hành lái xe với các bài thi liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường.

Bước 8. Xét hoàn thành khóa đào tạo đối với người học đáp ứng yêu cầu theo quy định.

- Căn cứ kết quả kiểm tra kết thúc môn học, thủ trưởng cơ sở đào tạo tổ chức xét, công nhận hoàn thành khóa đào tạo và cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa học cho người học lái xe đủ điều kiện.

- Bộ phận Quản lý đào tạo thực hiện công tác lưu sổ sách, hồ sơ theo mẫu đúng quy định.

8.2. Điều kiện được xét hoàn thành khóa đào tạo

- Người học lái xe có 100% các bài kiểm tra khi kết thúc môn học trong chương trình đào tạo có điểm kiểm tra đạt mỗi môn học từ 5,0 điểm trở lên.

- Quá thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày cơ sở đào tạo lái xe tổ chức xét hoàn thành khóa đào tạo lần đầu mà học viên không đủ điều kiện để được xét hoàn thành khóa đào tạo thì học viên phải tham gia đào tạo lại theo khóa đào tạo mới.

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có văn bản đề nghị công nhận tốt nghiệp đối với người học của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp, Giám đốc Trung tâm xem xét ra quyết định công nhận tốt nghiệp và công bố công khai tới người học.

9. Phương pháp và thang điểm đánh giá

- Đánh giá kết quả học tập được thực hiện theo cách thức kết hợp chấm điểm đánh giá quá trình học và điểm kiểm tra kết thúc từng môn học.

- Hình thức đánh giá được thực hiện bằng trắc nghiệm trên giấy, trên máy tính hoặc sử dụng các phần mềm phù hợp.

- Thang điểm đánh giá kết quả học tập của học viên theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 01 con số.

- Kiểm tra các môn học lý thuyết và học thực hành tại Trung tâm để được xét hoàn thành khóa đào tạo.

- Điểm đánh giá kết quả học tập nội dung đào tạo lý thuyết và thực hành của học viên: đối với nội dung kiểm tra theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, mô phỏng các tình huống giao thông, các bài liên hoàn và lái xe trên đường được đánh giá theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành tại Phụ lục IV của Thông tư 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đối với bài kiểm tra tiến lùi chữ chi theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10) do cơ sở đào tạo xây dựng, có tính đến hàng thập phân 1 con số;

- Người học lái xe có điểm kiểm tra theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, mô phỏng các tình huống giao thông, các bài liên hoàn và lái xe trên đường đạt yêu cầu với hạng tương ứng theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành; bài kiểm tra tiến lùi chữ chi đạt từ 5,0 trở lên thì được đánh giá là đạt yêu cầu, đủ điều kiện xét hoàn thành khóa đào tạo. Người học có kết quả đánh giá Không đạt yêu cầu, thì phải tự ôn tập nội dung kiến thức và thực hành đã học để dự kiểm tra lại. Số lần kiểm tra lại tối đa là 2 lần. Nếu kiểm tra lại lần thứ hai vẫn không đạt yêu cầu thì người học phải thực hiện nộp lệ phí ôn tập theo quy định để được hướng dẫn và tổ chức kiểm tra (nếu người học có nhu cầu).

10. Hướng dẫn sử dụng chương trình

10.1. Hướng dẫn xác định danh mục các môn học đào tạo, thời gian đào tạo, phân bố thời gian và chương trình chi tiết cho môn học đào tạo

Chương trình đào tạo lái xe ô tô được xây dựng dựa trên nội dung của chương trình khung đào tạo lái xe ô tô tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 14/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ và đảm bảo các yêu cầu về cấu trúc, mục tiêu, thời gian, khối lượng kiến thức, kỹ năng tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi hoàn thành khóa học, tuân thủ đầy đủ các bước trong quy trình biên soạn và thẩm định chương trình đào tạo tại Phụ lục IX của Thông tư 14/2025/TT-BXD.

10.2. Hướng dẫn tổ chức khóa đào tạo

- Cơ sở đào tạo lái xe căn cứ các nội dung gồm: khối lượng chương trình và phân bố thời gian đào tạo; thời gian ôn tập, kiểm tra hết môn và nghỉ lễ, Tết để xây dựng tổng thời gian khóa đào tạo trong chương trình đào tạo lái xe không quá 90 ngày.

- Số học viên học thực hành lái xe được quy định cho một xe tập lái: hạng B không quá 05 học viên, hạng C1 không quá 08 học viên; trong đó, quãng đường tập lái xe được tính cho từng học viên và thời gian tập lái xe trên sân tập lái được tính cho nhóm học viên trên xe tập lái.

- Cơ sở đào tạo được tổ chức đào tạo vào ngày nghỉ, ngày lễ, ngoài giờ hành chính cho người có nhu cầu, nhưng phải bảo đảm nội dung, chương trình và thời gian quy định.

- Đối với nội dung học lý thuyết phải học đủ chương trình đào tạo theo quy định và được lựa chọn một trong các hình thức học sau: tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe hoặc đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn theo quy định của pháp luật về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

- Đối với nội dung học thực hành lái xe: theo hình thức tập trung tại cơ sở đào tạo lái xe.

10.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc môn học

10.3.1. Điều kiện để được tham dự kiểm tra kết thúc môn học

Người học lái xe đủ điều kiện dự kiểm tra kết thúc môn học khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học các môn lý thuyết; học đủ thời gian và tối thiểu 50% số km học thực hành lái xe trên sân tập lái; học đủ số km và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường;

10.3.2. Tổ chức thi kết thúc môn học

- Nội dung, hình thức kiểm tra khi kết thúc môn học do người đứng đầu cơ sở đào tạo lái xe quyết định.

- Tổ chức kiểm tra kết thúc môn học được thực hiện theo quy định rõ ràng và thuận tiện; có kế hoạch và hướng dẫn cụ thể đảm bảo theo từng môn học trong chương trình đào tạo.

- Kiểm tra khi kết thúc môn học lý thuyết theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết và mô phỏng các tình huống giao thông do Bộ Công an ban hành. Nội dung bộ câu hỏi gồm các môn học: pháp luật về giao thông đường bộ; cấu tạo và sửa chữa thông thường; đạo đức, văn hoá giao thông, phòng chống tác hại của rượu bia khi tham gia giao thông, kỹ năng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; kỹ thuật lái xe;

- Kiểm tra khi kết thúc môn học thực hành lái xe với các bài thi liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường.

10.3.3. Hướng dẫn xét hoàn thành khóa học

- Người học phải học hết chương trình đào tạo lái xe theo quy định.

- Người học lái xe có điểm kiểm tra theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, mô phỏng các tình huống giao thông, các bài liên hoàn và lái xe trên đường đạt yêu cầu với hạng tương ứng theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành; bài kiểm tra tiến lùi hình chữ chi đạt từ 5,0 trở lên.

- Chủ tịch Hội đồng xét công nhận hoàn thành khóa học căn cứ vào kết quả học tập và kiểm tra kết thúc môn của người học để quyết định việc công nhận hoàn thành khóa đào tạo.

10.4. Yêu cầu khác đối với giáo viên giảng dạy

- Giáo viên dạy lái xe ô tô phải đáp ứng tiêu chuẩn đối với nhà giáo trong cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

- Giáo viên dạy lý thuyết phải có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành luật, công nghệ ô tô, công nghệ kỹ thuật ô tô, lắp ráp ô tô hoặc ngành nghề khác có nội dung đào tạo chuyên ngành ô tô chiếm 30% trở lên; Giáo viên dạy môn Kỹ thuật lái xe phải có giấy phép lái xe hạng xe đào tạo trở lên.

- Giáo viên dạy thực hành lái xe phải có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hoặc trung cấp nghề trở lên; Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe hạng tương ứng hoặc cao hơn; Giấy phép lái xe đủ thời gian từ 03 năm trở lên, kể từ ngày được cấp giấy phép lái xe.

- Có một trong các văn bằng, chứng chỉ về trình độ nghiệp vụ sư phạm theo quy định: cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên, sư phạm, sư phạm kỹ thuật; trung cấp sư phạm; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm bậc 1, bậc 2; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trung cấp./.



GIÁM ĐỐC

Thượng tá Nguyễn Thị Phương Lan



CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Pháp luật về giao thông đường bộ

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (lý thuyết: 65 giờ; thảo luận, thực hành: 25 giờ); kiểm tra kết thúc môn học: 1 giờ

Đối với hình thức đào tạo tập trung: 90 giờ (lý thuyết: 65 giờ; thảo luận, thực hành: 25 giờ); kiểm tra kết thúc môn học: 1 giờ

Đối với hình thức đào tạo từ xa có hướng dẫn: 90 giờ (lý thuyết: 65 giờ; thảo luận, thực hành: 25 giờ); kiểm tra kết thúc môn học: 1 giờ

1. Vị trí, tính chất của môn học

1.1. Vị trí

Môn học Pháp luật về giao thông đường bộ là môn học lý thuyết bắt buộc trong chương trình đào tạo lái xe ô tô và thường được giảng dạy ở giai đoạn đầu của chương trình đào tạo để học viên nắm rõ quy định pháp luật trước khi thực hành lái xe. Môn học này được bố trí thực hiện trước hoặc sau hoặc đồng thời với các môn học khác trong chương trình đào tạo.

1.2. Tính chất

Đây là một môn học mang tính lý thuyết, giúp cho người học lái xe ô tô hiểu rõ các quy định của pháp luật giao thông đường bộ để áp dụng vào thực tiễn khi tham gia giao thông.

2. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức:

+ Hiểu và nắm vững pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, hệ thống báo hiệu đường bộ Việt Nam và các văn bản pháp luật liên quan: các quy tắc khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ; các quy định của pháp luật đối với người lái xe ô tô, phương tiện tham gia giao thông; hệ thống báo hiệu đường bộ, ý nghĩa và hiệu lực của từng loại báo hiệu đường bộ; ý nghĩa, tác dụng của các loại vạch kẻ đường, cọc tiêu, mốc lộ giới và các báo hiệu đường bộ khác;

+ Hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người tham gia giao thông.

- Về kỹ năng:

+ Có kỹ năng điều khiển phương tiện tham gia giao thông an toàn.

+ Biết vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe ô tô đúng luật và đảm bảo an toàn.

+ Phát triển kỹ năng nhận định các tình huống nguy hiểm, tìm giải pháp phù hợp để đảm bảo an toàn và tuân thủ pháp luật.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Hình thành ý thức tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, biển báo, tín hiệu và các nguyên tắc an toàn.

+ Hiểu rõ trách nhiệm cá nhân trong việc giảm thiểu tai nạn giao thông và xây dựng văn hóa giao thông văn minh.

+ Biết tự nhận thức và đánh giá hành vi của mình khi tham gia giao thông, từ đó điều chỉnh để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

+ Có khả năng phân tích tình huống, ra quyết định nhanh chóng và đúng đắn, có trách nhiệm xử lý đúng quy định trong các tình huống giao thông phức tạp.

+ Biết dự đoán nguy cơ và có các biện pháp phòng tránh tai nạn giao thông để bảo vệ an toàn cho bản thân và cộng đồng.

3. Mô tả môn học

Môn học trang bị kiến thức về các văn bản pháp luật liên quan đến giao thông đường bộ, bao gồm: Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ hiện hành, các quy định về biển báo, tín hiệu giao thông, và chỉ dẫn trên đường, quy tắc ưu tiên và xử lý tình huống giao thông phức tạp. Nội dung môn học bám sát thực tế, giúp học viên hiểu và xử lý đúng các tình huống giao thông thường.

Môn học giúp học viên hình thành ý thức tuân thủ luật pháp, tôn trọng quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao thông, góp phần xây dựng thái độ lái xe an toàn, có trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

4. Nội dung môn học

4.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên chương, mục	Thời gian học tập			Kiểm tra	Hình thức đào tạo	
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, bài tập, thực hành		Tập trung	Từ xa, tự học có hướng dẫn
A	Phần I. Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ	25	25			25	25
1	Chương I: Những quy định chung	5	5			5	5
2	Chương II: Quy tắc giao thông đường bộ	10	10			10	10
3	Chương III: Xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	5	5			5	5
4	Chương IV: Người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ	5	5			5	5

TT	Tên chương, mục	Thời gian học tập			Kiểm tra	Hình thức đào tạo	
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, bài tập, thực hành		Tập trung	Từ xa, tự học có hướng dẫn
B	Phần II. Hệ thống báo hiệu đường bộ	50	35	15		50	50
1	Chương I: Quy định chung	2	2			2	2
2	Chương II: Hiệu lệnh điều khiển giao thông	2	1	1		2	2
3	Chương III: Biển báo hiệu	29	20	9		29	29
3.1	Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu	1	1			1	1
3.2	Biển báo cấm	6	4	2		6	6
3.3	Biển báo nguy hiểm và cảnh báo	6	4	2		6	6
3.4	Biển hiệu lệnh	6	4	2		6	6
3.5	Biển chỉ dẫn	7	5	2		7	7
3.6	Biển phụ	3	2	1		3	3
4	Chương IV: Các báo hiệu đường bộ khác	13	9	4		13	13
4.1	Vạch kẻ đường	3	2	1		3	3
4.1	Cọc tiêu, tiêu phản quang, tường bảo vệ và hàng rào chắn	2	1	1		2	2
4.3	Cột kilomet	1,5	1	0,5		1,5	1,5
4.4	Mốc lộ giới	1,5	1	0,5		1,5	1,5
4.5	Gương cầu lồi, dải phân cách và lan can phòng hộ	1		1		1	1
4.6	Báo hiệu trên đường cao tốc	2	2			2	2
4.7	Báo hiệu cấm đi lại	2	2			2	2
5	Chương V: Tốc độ và khoảng cách	4	3	1		4	4
5.1	Quy định về tốc độ của phương tiện tham gia giao thông đường bộ	3	2	1		3	3
5.2	Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông	1	1			1	1
C	Phần III. Xử lý các tình huống giao thông	15	5	10		15	15
1	Chương I: Các đặc điểm của sa hình	3	2	1		3	3
2	Chương II: Các nguyên tắc đi sa hình	12	3	9		12	12
	Kiểm tra kết thúc môn				1		
	Tổng	90	65	25	1	90	90

4.2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Những nội dung cơ bản của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Thời gian: 25 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được những nội dung cơ bản của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ bao gồm quy tắc giao thông đường bộ như dừng xe, đỗ xe, tránh xe đi ngược chiều... cũng như các quy định khác liên quan đến phương tiện ô tô tham gia giao thông đường bộ.

- Người học phải nhận thức đầy đủ, chính xác các quy tắc giao thông đường bộ; các trách nhiệm của người lái xe ô tô khi tham gia giao thông đường bộ.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy lớp học

2. Nội dung

2.1. Những quy định chung

2.2. Quy tắc giao thông đường bộ

2.3. Xe ô tô tham gia giao thông đường bộ

2.4. Người lái xe ô tô tham gia giao thông đường bộ

2.5. Vận tải đường bộ bằng xe ô tô

Bài 2. Hệ thống báo hiệu đường bộ

Thời gian: 50 giờ (lý thuyết: 35 giờ; thực hành: 15 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm và hiệu lực của hệ thống báo hiệu giao thông đường bộ của Việt Nam bao gồm: biển báo hiệu đường bộ, các báo hiệu đường bộ khác; tốc độ và khoảng cách.

- Người học phải nhận diện nhanh chóng, đầy đủ, chính xác và chấp hành theo đúng chỉ dẫn của các biển báo hiệu giao thông; bảo đảm khoảng cách và tốc độ khi tham gia giao thông đường bộ.

- Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

2. Nội dung

2.1. Quy định chung

2.2. Hiệu lệnh điều khiển giao thông

2.3. Biển báo hiệu đường bộ

2.3.1. Phân nhóm và hiệu lực của biển báo hiệu

2.3.2. Biển báo cấm

2.3.3. Biển báo nguy hiểm và cảnh báo

2.3.4. Biển hiệu lệnh

2.3.5. Biển chỉ dẫn

2.3.6. Biển phụ

2.4. Các báo hiệu đường bộ khác

2.4.1. Vạch kẻ đường

2.4.2. Cọc tiêu, tiêu phản quang, tường bảo vệ và hàng rào chắn

2.4.3. Cột kilomet

2.4.4. Mốc lộ giới

2.4.5. Gương cầu lồi, dải phân cách và lan can phòng hộ

2.4.6. Báo hiệu trên đường cao tốc

2.4.7. Báo hiệu cấm đi lại

2.5. Tốc độ và khoảng cách

2.5.1. Quy định về tốc độ của phương tiện tham gia giao thông đường bộ

2.5.2. Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông

Bài 3. Xử lý các tình huống giao thông

Thời gian: 15 giờ (lý thuyết: 5 giờ; thực hành: 10 giờ)

1. Mục tiêu

- Trình bày được các đặc điểm và nguyên tắc xử lý các tình huống giao thông trên sa hình theo quy định của pháp luật.

- Phân tích các đặc điểm của sa hình giao thông theo những tình huống giả định thường gặp trong thực tế tham gia giao thông.

- Người học phải vận dụng đúng kiến thức được trang bị trong xử lý một số tình huống giao thông trên sa hình.

- Chấp hành nghiêm túc nội quy lớp học.

2. Nội dung

2.1. Các đặc điểm của sa hình

2.1.1. Đặc điểm của đường sá

2.1.2. Đặc điểm xe

2.1.3. Vị trí của xe trên sa hình

2.1.4. Hướng đi của xe

2.1.5. Các loại báo hiệu đường bộ trên sa hình

2.2. Các nguyên tắc đi sa hình

2.2.1. Xe có đường riêng

2.2.2. Quyền bình đẳng xe vào nơi đường giao nhau

2.2.3. Xe ưu tiên theo luật giao thông đường bộ

2.2.4. Xe ở trên đường ưu tiên

2.2.5. Xe có quyền ưu tiên bên phải

2.2.6. Quyền ưu tiên đối với xe đi cùng đoàn, cùng hướng

2.2.7. Xe phải nhường đường khi rẽ trái

5. Điều kiện thực hiện môn học

5.1. Đối với đào tạo theo hình thức tập trung

5.1.1. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng

Phòng học lý thuyết, phòng máy vi tính có cài đặt phần mềm ôn luyện thi lý thuyết lái xe ô tô

5.1.2. Trang thiết bị máy móc

TT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
1	Máy vi tính có cài đặt phần mềm ôn luyện thi lý thuyết lái xe ô tô	Bộ	30
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	1
3	Loa, micro	Chiếc	1
4	Thiết bị CNTT mô tả hệ thống báo hiệu đường bộ, sa hình	Bộ	1

5.1.3. Học liệu, dụng cụ

- Giáo án, giáo trình, giấy, bút.
- Tranh ảnh về biển báo hiệu, sa hình giao thông, video clip minh họa nội dung giảng dạy, tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo, tài liệu điện tử.
- Học liệu bắt buộc: Giáo trình Pháp luật giao thông đường bộ dùng cho các lớp đào tạo lái xe ô tô
- Học liệu tham khảo:
 - + Bộ câu hỏi dùng trong sát hạch lái xe cơ giới đường bộ;
 - + Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT ban hành kèm Thông tư số 51/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

5.2. Đối với hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn

5.2.1. Học liệu đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn

- Học liệu chính: Chương trình, giáo trình, tài liệu hướng dẫn... nhằm cung cấp đầy đủ các nội dung của chương trình đào tạo để người học có thể tự học, tự nghiên cứu.
- Học liệu bổ trợ (các phần mềm, video, sách in, tài liệu hướng dẫn, các bài thực hành... nhằm cung cấp cho người học có thể biết sâu sắc, đầy đủ những nội dung của học liệu chính.

5.2.2. Tổ chức lớp học đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn

Việc tổ chức lớp học đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn duy trì bằng phần mềm ứng dụng.

- Trước mỗi khóa học, Trung tâm sẽ gửi link video hướng dẫn cách vào học và làm bài tập thông qua cổng thông tin của Trung tâm.

- Người học truy cập vào Website hoặc ứng dụng trên điện thoại di động đăng nhập hệ thống học tập bằng Tài khoản/mật khẩu do Trung tâm cung cấp.

- Người học điểm danh bằng cách điểm danh đầu giờ, điểm danh cuối giờ, thời gian tham gia buổi học được tính từ thời điểm điểm danh đầu giờ đến thời điểm điểm danh cuối giờ.

- Thời gian học viên đủ điều kiện khi tham dự ít nhất 70% thời gian học.

6. Nội dung và phương pháp đánh giá

6.1. Nội dung

- Về kiến thức

Hiểu, nắm vững cơ bản quy định pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; không được nhầm lẫn hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ cũng như hiệu lệnh điều khiển giao thông.

- Về kỹ năng:

- + Có kỹ năng nhận diện chính xác, nhanh chóng và chấp hành đúng theo chỉ dẫn của các biển báo hiệu giao thông đường bộ, hiệu lệnh điều khiển giao thông.

- + Có kỹ năng phân tích tình huống, ra quyết định nhanh chóng và đúng đắn trong giải quyết các tình huống giao thông trên sa hình.

- + Giải được các câu hỏi về pháp luật giao thông đường bộ trong bộ câu hỏi dùng cho đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe hạng B và C1.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, biển báo, tín hiệu và các nguyên tắc an toàn khi thực hành trong sa hình.

6.2. Phương pháp

- Đánh giá trong quá trình học:

- + Chuẩn bị bài đầy đủ, tích cực tham gia thảo luận, thực hành, làm việc nhóm.

- + Kiểm tra thường xuyên: Giáo viên tổ chức các bài kiểm tra nhỏ (trắc nghiệm hoặc tự luận) về nội dung lý thuyết đã học.

- + Nhận xét và phản hồi của giáo viên về thái độ, ý thức tuân thủ nội quy lớp học và trách nhiệm của học viên trong suốt quá trình học tập.

- Kiểm tra kết thúc môn học: Lý thuyết kết hợp bài tập ứng dụng tình huống giao thông thực tế hoặc trắc nghiệm theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, nội dung bộ câu hỏi môn học Pháp luật về giao thông đường bộ.

6.3. Tiêu chí đánh giá

Học viên được đánh giá đạt yêu cầu môn học khi:

- Tham gia ít nhất 70% thời gian học tập trên lớp theo quy định của môn học.
- Phân tích đúng và đưa ra phương án xử lý hợp lý đối với ít nhất 70% các tình huống giao thông giả định.
- Không vi phạm nội quy học tập và thể hiện ý thức trách nhiệm tốt.

Điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số.

7. Hướng dẫn thực hiện môn học

7.1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Pháp luật về giao thông đường bộ được sử dụng để giảng dạy trong chương trình đào tạo Lái xe ô tô hạng B, C1 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học thuộc Học viện An ninh nhân dân. Tổng thời gian thực hiện chương trình là 90 giờ.

7.2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

7.2.1. Đối với giáo viên

- Giáo viên đạt tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm theo quy định của pháp luật; bảo đảm tỷ lệ học sinh quy đổi trên giáo viên quy đổi tối đa là 25 học sinh/giáo viên;

- Giáo viên đọc kỹ đề cương chi tiết và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết cho các bài học.

- **Theo hình thức tập trung:** Chuẩn bị tốt các tài liệu minh họa; các mô hình, học cụ cần thiết cho giảng dạy lý thuyết, thực hành và áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực để phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

- **Theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn:** Thực hiện theo các bước, các chức năng dành cho tài khoản giáo viên trên hệ thống phần mềm đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn của nhà trường. Cụ thể:

- + Đăng nhập bằng tài khoản của giáo viên.
- + Tạo môn học.
- + Tạo khóa học.
- + Kiểm tra điểm danh.
- + Đốc thúc quá trình tự học, hỏi đáp.
- + Tạo lịch học.
- + Tạo phòng học trực tuyến khi có lịch học.
- + Báo cáo quá trình học của khóa học.

+ Cập nhật thông báo của giáo viên.

7.2.2. Đối với người học

- Phải đảm bảo điều kiện tiên quyết để tham dự khóa học.

- Tham gia học tập nghiêm túc, đảm bảo 70% chuyên cần, nghỉ học phải xin phép, ghi chép đầy đủ, làm bài tập, thực hành theo yêu cầu giáo viên, hoàn thành các yêu cầu tự học, tự nghiên cứu và tham gia đầy đủ các bài kiểm tra của khóa học.

- **Theo hình thức tập trung:** Xây dựng các phẩm chất và khả năng thích nghi với phương pháp dạy học tích cực; xác định mục tiêu của việc học, tự giác học tập, có trách nhiệm với việc học của mình và việc học chung của nhóm/tổ/lớp.

- **Theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn:** Thực hiện theo các bước, các chức năng dành cho tài khoản người học trên hệ thống phần mềm đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn của Trung tâm. Cụ thể:

+ Đăng nhập bằng tài khoản được tạo ra.

+ Vào học các môn học trong khóa học của mình.

+ Trao đổi tương tác khi cần.

+ Tham gia vào các lớp học trực tuyến khi có lịch học.

+ Đọc tài liệu, xem video bài giảng, làm bài kiểm tra, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, kế hoạch đào tạo.

7.3. Những trọng tâm cần chú ý

- Phân tích được ý nghĩa, nội dung và phạm vi tác dụng của từng biển báo hiệu đường bộ: giải thích được các đặc điểm của sa hình giao thông; các nguyên tắc xử lý tình huống giao thông trên sa hình và thứ tự hiệu lực của các nguyên tắc theo đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ;

- Ứng dụng được các quy tắc giao thông đường bộ vào thực tiễn tham gia giao thông; kiến thức đã học vào trong quá trình sử dụng ô tô tham gia giao thông; ý nghĩa, nội dung và phạm vi tác dụng của từng báo hiệu đường bộ Việt Nam;

- Hoàn thành được công việc xử lý các tình huống giao thông trên sa hình đạt yêu cầu theo quy định.

7.4. Tài liệu tham khảo

- Luật số 74/2014/QH13 ngày 23/12/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Luật Giáo dục nghề nghiệp.

- Luật số 36/2024/QH15 ngày 27/06/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Nghị định 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

- Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT (Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024) Bộ Giao thông vận tải: Hà Nội: 2024.

- Thông tư 14/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

- Giáo trình Pháp luật giao thông đường bộ, Cục Đường bộ Việt Nam: Hà Nội: 2018

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Cấu tạo và sửa chữa thông thường

Thời gian thực hiện môn học: Đối với hạng B_Số tự động: 8 giờ (lý thuyết: 6 giờ; thảo luận, thực hành: 2 giờ); Đối với hạng B_Số sàn và C1: 18 giờ (lý thuyết: 10 giờ; thảo luận, thực hành: 8 giờ); kiểm tra kết thúc môn học: 1 giờ

Đối với hình thức đào tạo tập trung: Đối với hạng B_Số tự động: 8 giờ (lý thuyết: 6 giờ; thảo luận, thực hành: 2 giờ); Đối với hạng B_Số sàn và C1: 18 giờ (lý thuyết: 10 giờ; thảo luận, thực hành: 8 giờ); kiểm tra kết thúc môn học: 1 giờ

Đối với hình thức đào tạo từ xa có hướng dẫn: Đối với hạng B_Số tự động: 8 giờ; Đối với hạng B_Số sàn và C1: 18 giờ; kiểm tra kết thúc môn học: 1 giờ

1. Vị trí, tính chất của môn học

1.1. Vị trí

Môn học Cấu tạo và sửa chữa thông thường là môn kỹ thuật chuyên môn trong chương trình đào tạo lái xe ô tô. Môn học này được bố trí thực hiện trước hoặc sau hoặc đồng thời với các môn học khác trong chương trình đào tạo.

1.2. Tính chất

Môn học Cấu tạo và sửa chữa thông thường là phần bắt buộc trong chương trình đào tạo lái xe ô tô để đảm bảo học viên hiểu và tuân thủ các yêu cầu về an toàn kỹ thuật khi vận hành phương tiện.

2. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong, người học có thể:

- Về kiến thức:

+ Hiểu được tác dụng, sơ đồ cấu tạo, nguyên lý làm việc và những chú ý trong sử dụng các cụm, các hệ thống chính trên xe ô tô thông dụng.

+ Có khả năng đọc được các sơ đồ, bản vẽ đơn giản về cấu tạo ô tô

+ Hiểu cách xử lý các sự cố kỹ thuật đơn giản (lốp xì hơi, ắc quy yếu, xe chết máy).

- Về kỹ năng:

+ Phân biệt được các loại xe ô tô theo từng đặc điểm khác nhau;

+ Nắm vững quy trình kiểm tra và chuẩn bị xe trước khi lái (hệ thống phanh, lốp, nhiên liệu, đèn...);

+ Vận hành, sử dụng và ghi nhớ được các thiết bị, các hệ thống trang bị trên xe ô tô;

+ Nắm được việc bảo dưỡng các hư hỏng thông thường và bảo dưỡng định kỳ tới tuổi thọ của xe ô tô.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có khả năng tìm hiểu, tra cứu tài liệu về cấu tạo, nguyên lý hoạt động của ô tô và các phương pháp sửa chữa thông thường.

+ Có khả năng xác định, phân tích và đưa ra giải pháp sửa chữa phù hợp khi gặp sự cố trên ô tô.

+ Thực hiện đúng các quy trình kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo an toàn và chất lượng.

+ Luôn tuân thủ các quy định về an toàn lao động, bảo vệ môi trường và đạo đức nghề nghiệp; Sẵn sàng chịu trách nhiệm về chất lượng sửa chữa và bảo dưỡng đối với sản phẩm, dịch vụ mình thực hiện.

3. Mô tả môn học

Môn học "Cấu tạo và sửa chữa thông thường" trang bị cho học viên kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các bộ phận chính trong ô tô và các kỹ năng cơ bản để phát hiện, xử lý, sửa chữa các lỗi thường gặp trong quá trình vận hành xe. Nội dung chính của môn học bao gồm tổng quan về cấu tạo của xe ô tô và các kỹ năng cơ bản về bảo dưỡng, kiểm tra và sửa chữa thông thường, các quy định và biện pháp đảm bảo an toàn khi thực hiện sửa chữa, sử dụng đúng cách các dụng cụ, thiết bị sửa chữa và bảo dưỡng.

4. Nội dung môn học

4.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

4.1.1. Đối với Hạng B (Học xe chuyển số tự động bao gồm cả xe ô tô điện)

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			Kiểm tra	Hình thức đào tạo	
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Tập trung	Từ xa, tự học có hướng dẫn
1	Giới thiệu chung về xe ô tô	1	1			1	1
2	Động cơ xe ô tô	1	0,5	0,5		1	1
3	Cấu tạo Gầm ô tô	1	0,5	0,5		1	1

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			Kiểm tra	Hình thức đào tạo	
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Tập trung	Từ xa, tự học có hướng dẫn
4	Hệ thống Điện xe ô tô	1	1			1	1
5	Các hệ thống an toàn chủ động trang bị trên xe ô tô	1	1			1	1
6	Hệ thống tự chuẩn đoán trên ô tô	1	0,5	0,5		1	1
7	Nội quy xưởng và kỹ thuật an toàn	1	1			1	1
8	Các hư hỏng thông thường	1	0,5	0,5		1	1
9	Kiểm tra kết thúc môn học				1		
	Tổng	8	6	2	1	8	8

4.1.2. Đối với Hạng B (Học xe chuyển số cơ khí) và hạng C1

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			Kiểm tra	Hình thức đào tạo	
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Tập trung	Từ xa, tự học có hướng dẫn
1	Giới thiệu chung về xe ô tô	1	1			1	1
2	Động cơ xe ô tô	3	2	1		3	3
3	Cấu tạo Gầm ô tô	3	2	1		3	3
4	Hệ thống Điện xe ô tô	2	1	1		2	2
5	Các hệ thống an toàn chủ động trang bị trên xe ô tô	2	1	1		2	2
6	Hệ thống tự chuẩn đoán trên ô tô	3	1	2		3	3
7	Nội quy xưởng và kỹ thuật an toàn	1	1			1	1
8	Các hư hỏng thông thường	3	1	2		3	3
9	Kiểm tra kết thúc môn học				1		

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			Kiểm tra	Hình thức đào tạo	
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Tập trung	Từ xa, tự học có hướng dẫn
	Tổng	18	10	8		18	18

4.2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Giới thiệu chung về xe ô tô

Thời gian: 1 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được khái niệm chung về ô tô;
- Nắm được cách phân loại ô tô theo nhiều tiêu chí như số chỗ ngồi, tải trọng, công dụng, và loại nhiên liệu sử dụng.
- Nắm được các phần chính của xe ô tô như thân vỏ, động cơ, gầm, và hệ thống điện, tổng quan cấu tạo, chức năng của xe, nguyên lý hoạt động chính của xe ô tô.
- Nhận thức về an toàn giao thông và bảo vệ môi trường liên quan đến xe ô tô.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chung

2.2. Phân loại ô tô

2.2.1. Theo số chỗ ngồi và tải trọng

2.2.2. Theo loại nhiên liệu

2.2.3. Theo công dụng

2.3. Cấu tạo chung của xe ô tô

2.3.1. Thân vỏ

2.3.2. Động cơ

2.3.3. Hệ thống gầm ô tô

2.3.4. Hệ thống điện

2.3.5. Bảng đồng hồ hiển thị và các nút điều khiển

Bài 2: Động cơ xe ô tô

Thời gian: 1 giờ (đối với B_Số tự động); 3 giờ (đối với B_Số sàn và C1)

1. Mục tiêu

- Trình bày được công dụng và cấu tạo chung động cơ ô tô;

- Giải thích được nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong 4 kỳ 1 xy lanh và động cơ đốt trong 4 kỳ nhiều xy lanh, nhiệm vụ, nguyên lý làm việc của các cơ cấu và các hệ thống trên ô tô;

- Xác định được các chi tiết và các hệ thống trên động cơ;

- Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong quá trình học tập.

2. Nội dung

2.1. Công dụng và cấu tạo chung của động cơ ô tô

2.2. Nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong 4 kỳ - một xi lanh

2.2.1. Nguyên lý làm việc của động cơ xăng

2.2.2. Nguyên lý làm việc của động cơ diesel 4 kỳ

2.2.3. So sánh động cơ xăng và động cơ diesel

2.3. Động cơ đốt trong 4 kỳ nhiều xi lanh sử dụng trên xe ô tô

2.4. Hệ thống bôi trơn động cơ

2.5. Hệ thống làm mát

2.6. Hệ thống cung cấp nhiên liệu

2.6.1. Hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ xăng

2.6.2. Hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ diesel

Bài 3: Cấu tạo gầm ô tô

Thời gian: 1 giờ (đối với B_Số tự động); 3 giờ (đối với B_Số sàn và C1)

1. Mục tiêu

- Trình bày được công dụng và cấu tạo chung các hệ thống thuộc phần gầm ô tô;

- Giải thích được nhiệm vụ, nguyên lý làm việc của các cơ cấu, hệ thống;

- Xác định được các chi tiết và vận hành được các hệ thống về gầm ô tô;

- Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong quá trình học tập.

2. Nội dung

2.1. Hệ thống truyền lực

2.1.1. Ly hợp

2.1.2. Hộp số

2.1.3. Truyền động các đăng

2.1.4. Cầu chủ động

2.2. Khung xe

2.3. Hệ thống chuyển động

2.3.1. Hệ thống treo

2.3.2. Bánh xe và lốp

2.4. Hệ thống điều khiển

2.4.1. Hệ thống lái

2.4.2. Hệ thống phanh

2.4.3. Hệ thống phanh trên các xe hiện đại

Bài 4: Hệ thống điện xe ô tô

Thời gian: 1 giờ (đối với B_Số tự động); 2 giờ (đối với B_Số sàn và C1)

1. Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm chung về điện ô tô;
- Giải thích được nhiệm vụ, nguyên lý làm việc của các chi tiết, thiết bị của hệ thống điện ô tô;
- Xác định được và sử dụng được các chi tiết, thiết bị của hệ thống điện;
- Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong quá trình học tập.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chung

2.2. Hệ thống nguồn điện trên ô tô

2.2.1.Ắc quy

2.2.2. Máy phát điện

2.3. Hệ thống đánh lửa

2.4. Máy khởi động điện

Bài 5: Các hệ thống an toàn chủ động trang bị trên xe ô tô

Thời gian: 1 giờ (đối với B_Số tự động); 2 giờ (đối với B_Số sàn và C1)

1. Mục tiêu

- Trình được khái niệm, nguyên lý làm việc của các hệ thống an toàn chủ động trang bị trên xe ô tô;
- Xác định và vận hành được các chi tiết, thiết bị của hệ thống túi khí, đai an toàn, phát hiện điểm mù, pha chủ động, cảnh báo chệch làn đường và hệ thống hỗ trợ ghép vào nơi đỗ;
- Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong quá trình học tập.

2. Nội dung

2.1. Dây đai an toàn

2.1.1. Nguyên lý hoạt động

2.1.2. Phân loại dây an toàn

2.2. Hệ thống túi khí

2.2.1. Khái niệm

2.2.2. Nguyên lý hoạt động

2.3. Hệ thống phát hiện điểm mù

2.3.1. Khái niệm

2.3.2. Nguyên lý hoạt động

2.3.3. Vị trí điểm mù

2.3.4. Sử dụng

2.4. Đèn pha chủ động

2.4.1. Khái niệm

2.4.2. Nguyên lý hoạt động

2.4.3. Sử dụng Hệ thống đèn pha chủ động

2.5. Hệ thống cảnh báo chệch làn đường

2.5.1. Khái niệm

2.5.2. Nguyên lý hoạt động

2.5.3. Cách sử dụng

2.6. Hệ thống hỗ trợ tự ghép xe vào nơi đỗ

2.6.1. Khái niệm

2.6.2. Nguyên lý hoạt động

Bài 6: Hệ thống tự chuẩn đoán trên ô tô

Thời gian: 1 giờ (đối với B_Số tự động); 3 giờ (đối với B_Số sàn và C1)

1. Mục tiêu

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về kỹ thuật chẩn đoán và báo lỗi trên xe ô tô;

- Xác định và xử lý được các dấu hiệu cảnh báo có thể xảy ra hư hỏng của động cơ xe ô tô và các hệ thống khác trên xe ô tô;

- Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong quá trình học tập.

2. Nội dung

2.1. Hệ thống tự chẩn đoán và báo lỗi trên ô tô

2.2. Các dấu hiệu nhận biết động cơ đang gặp vấn đề trực trực

2.2.1. Đèn báo kiểm tra động cơ trên bảng đồng hồ bật sáng

2.2.2. Đồng hồ báo quá nhiệt động cơ

2.2.3. Đèn báo thiếu dầu động cơ bật sáng

- 2.2.4. Động cơ phát ra tiếng gõ lạ
- 2.2.5. Động cơ phát ra tiếng rít
- 2.2.6. Chảy dầu dưới gầm ô tô
- 2.3. Các dấu hiệu nhận biết hệ thống phanh gấp vấn đề trực trực
- 2.4. Các dấu hiệu nhận biết hệ thống truyền lực gấp sự cố
- 2.5. Các dấu hiệu nhận biết hệ thống chuyển động (bánh xe) gấp sự cố
- 2.6. Các dấu hiệu nhận biết hệ thống an toàn (dây đai an toàn, túi khí, các cửa) trên xe gấp sự cố
- 2.7. Dấu hiệu nhận biết Ác quy, hệ thống nạp điện trên xe gấp sự cố

Bài 7: Nội quy xưởng và kỹ thuật an toàn

Thời gian: 1 giờ

1. Mục tiêu

- Thực hiện đúng theo nội quy xưởng bảo dưỡng, sửa chữa;
- Thực hiện đúng những quy định và thực hiện an toàn công việc khi tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa động cơ;
- Xác định và sử dụng được các dụng cụ đồ nghề dùng cho người lái xe;
- Có thái độ nghiêm túc, tích cực trong quá trình học tập.

2. Nội dung

2.1. Nội quy xưởng bảo dưỡng sửa chữa

2.2. An toàn lao động khi bảo dưỡng sửa chữa xe ô tô

2.2.1. Những quy định chung

2.2.2. An toàn khi thực hiện các công việc về tháo, lắp

2.2.3. An toàn khi thực hiện công việc sãm lốp

2.2.4. An toàn đối với công việc bảo dưỡng động cơ

2.3. Dụng cụ đồ nghề dùng cho lái xe

2.3.1. Kích nâng, hạ và chèn bánh xe

2.3.2. Dụng cụ đồ nghề cần mang theo xe

2.3.3. Thay bánh xe

Bài 8: Các hư hỏng thông thường

Thời gian: 1 giờ (đối với B_Số tự động); 3 giờ (đối với B_Số sàn và C1)

1. Mục tiêu

- Hiểu các dạng hư hỏng phổ biến của các bộ phận chính trên ô tô.
- Nhận biết nguyên nhân và dấu hiệu của hư hỏng.
- Đưa ra các biện pháp kiểm tra, sửa chữa, và bảo dưỡng phù hợp.

2. Nội dung

2.1. Hư hỏng của động cơ

2.2. Hư hỏng của hệ thống điện

2.3. Hư hỏng của hệ thống gầm xe

2.4. Bảo dưỡng kỹ thuật xe ô tô

5. Điều kiện thực hiện môn học

5.1. Đối với đào tạo theo hình thức tập trung

5.1.1. Phòng học chuyên môn

- Phòng học lý thuyết đảm bảo tiêu chuẩn
- Phòng máy vi tính có cài đặt phần mềm ôn luyện thi lý thuyết lái xe ô tô
- Phòng sử dụng học kỹ thuật ô tô diện tích phòng học không nhỏ hơn 100 m²/phòng

5.1.2. Thiết bị, máy móc

TT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
1	Máy vi tính có cài đặt phần mềm ôn luyện thi lý thuyết lái xe ô tô	Bộ	30
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	1
3	Loa, micro	Chiếc	1
4	Đồ nghề chuyên dùng để hướng dẫn học viên thực hành tháo lắp lốp, kiểm tra dầu xe, nước làm mát	Bộ	2
5	Mô hình cắt bỏ động cơ, hệ thống truyền lực và hệ thống điện	Bộ	1

5.1.3. Học liệu, dụng cụ

- Bảng, giấy, bút.
- Tranh ảnh, video clip minh họa nội dung giảng dạy, tài liệu phát tay, tài liệu điện tử, tài liệu tham khảo.
- Học liệu bắt buộc: Giáo trình Cấu tạo và sửa chữa thông thường
- Học liệu tham khảo: Bộ câu hỏi dùng trong sát hạch lái xe cơ giới đường bộ

5.2. Đối với hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn

5.2.1. Học liệu đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn

- Học liệu chính: Chương trình, giáo trình, tài liệu hướng dẫn,... nhằm cung cấp đầy đủ các nội dung của chương trình đào tạo để người học có thể tự học, tự nghiên cứu.

- Học liệu hỗ trợ (các phần mềm, video, sách in, tài liệu hướng dẫn, các bài thực hành,... nhằm cung cấp cho người học có thể biết đầy đủ những nội dung của học liệu chính.

5.2.2. Tổ chức lớp học đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn

Việc tổ chức lớp học đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn duy trì bằng phần mềm ứng dụng.

- Trước mỗi khóa học Trung tâm sẽ gửi link video hướng dẫn cách vào học và làm bài tập thông qua cổng thông tin của Trung tâm.

- Người học truy cập vào Website hoặc ứng dụng trên điện thoại di động đăng nhập hệ thống học tập bằng Tài khoản/mật khẩu do Trung tâm cấp.

- Người học điểm danh bằng cách Đăng nhập tài khoản (check in), Đăng xuất tài khoản (check out), thời gian tham gia buổi học được tính từ thời điểm Vào (check in) đến thời điểm Ra (check out).

- Thời gian học viên đủ điều kiện khi tham dự ít nhất 70% thời gian học.

6. Nội dung và phương pháp đánh giá

6.1. Nội dung

- *Kiến thức:*

+ Hiểu biết về cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các hệ thống chính trên ô tô, bao gồm: Động cơ, hệ thống truyền lực, hệ thống phanh, hệ thống lái và hệ thống điện; Các quy trình cơ bản trong bảo dưỡng và sửa chữa xe ô tô;

- Xác định được các hư hỏng thường gặp, giải thích được nguyên nhân xảy ra hư hỏng, từ đó đưa ra các phương pháp để bảo dưỡng và sửa chữa thông thường;

- Nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo dưỡng thường xuyên đối với sự an toàn và hiệu suất của xe ô tô.

- *Kỹ năng:*

+ Thực hiện đúng các thao tác cơ bản trong bảo dưỡng và sửa chữa xe, bao gồm: Kiểm tra và thay dầu động cơ, nước làm mát, và các loại chất lỏng khác; Kiểm tra và thay thế lốp xe; Xử lý các lỗi phổ biến như xe không khởi động, phanh kém, hoặc các vấn đề về điện.

+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ sửa chữa thông thường và các hệ thống trang bị trên xe ô tô;

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Thái độ nghiêm túc, cẩn thận khi thực hiện các bài tập thực hành.

+ Tuân thủ các quy định an toàn lao động trong quá trình sửa chữa.

+ Ý thức bảo vệ xe và các thiết bị sửa chữa.

+ Có tinh thần tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao năng lực chuyên môn.

6.2. Phương pháp

- Đánh giá trong quá trình học:

+ Chuẩn bị bài đầy đủ, tích cực tham gia thảo luận, thực hành, làm việc nhóm.

+ Kiểm tra thường xuyên: Giáo viên tổ chức các bài kiểm tra nhỏ (trắc nghiệm hoặc tự luận) sau mỗi phần học.

+ Giáo viên đánh giá trực tiếp các kỹ năng thực hành thông qua các bài tập hoặc các nhiệm vụ sửa chữa cụ thể.

+ Nhận xét và phản hồi của giáo viên về thái độ, ý thức tuân thủ an toàn và trách nhiệm của học viên trong suốt quá trình học tập.

- Đánh giá cuối môn học: Lý thuyết kết hợp bài tập thực hành hoặc trắc nghiệm theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, nội dung bộ câu hỏi môn học Cấu tạo và sửa chữa thông thường.

6.3. Tiêu chí đánh giá

Học viên được đánh giá đạt yêu cầu môn học khi:

- Tham gia ít nhất 70% thời gian học tập trên lớp theo quy định của môn học.

- Thực hiện đúng ít nhất 70% các bước trong các nhiệm vụ thực hành được giao.

- Không vi phạm nội quy học tập và đảm bảo tuân thủ an toàn lao động.

Điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số.

7. Hướng dẫn thực hiện môn học

7.1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Cấu tạo và sửa chữa thông thường được sử dụng để giảng dạy trong chương trình đào tạo Lái xe ô tô hạng B và hạng C1 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học thuộc Học viện An ninh nhân dân. Tổng thời gian thực hiện chương trình là 8 giờ (đối với hạng B_Số tự động) và 18 giờ (đối với hạng B_Số sàn và hạng C1).

7.2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

7.2.1. Đối với giáo viên

- Giáo viên đạt tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm theo quy định của pháp luật; bảo đảm tỷ lệ học sinh quy đổi trên giáo viên quy đổi tối đa là 25 học sinh/giáo viên;

- Giáo viên đọc kỹ đề cương chi tiết và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết cho các bài học.

- **Theo hình thức tập trung:** Chuẩn bị tốt các tài liệu minh họa; các mô hình, học cụ cần thiết cho giảng dạy lý thuyết, thực hành và áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực để phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

- **Theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn:** Thực hiện theo các bước, các chức năng dành cho tài khoản giáo viên trên hệ thống phần mềm đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn của nhà trường. Cụ thể:

- + Đăng nhập bằng tài khoản của giáo viên.
- + Tạo môn học.
- + Tạo khóa học.
- + Kiểm tra điểm danh.
- + Đốc thúc quá trình tự học, hỏi đáp.
- + Tạo lịch học.
- + Tạo phòng học trực tuyến khi có lịch học.
- + Báo cáo quá trình học của khóa học.
- + Cập nhật thông báo của giáo viên.

7.2.2. Đối với người học

- Phải đảm bảo điều kiện tiên quyết để tham dự khóa học.

- Tham gia học tập nghiêm túc, đảm bảo 70% chuyên cần, nghỉ học phải xin phép, ghi chép đầy đủ, làm bài tập, thực hành theo yêu cầu giáo viên, hoàn thành các yêu cầu tự học, tự nghiên cứu và tham gia đầy đủ các bài kiểm tra của khóa học.

- **Theo hình thức tập trung:** Xây dựng các phẩm chất và khả năng thích nghi với phương pháp dạy học tích cực; xác định mục tiêu của việc học, tự giác học tập, có trách nhiệm với việc học của mình và việc học chung của nhóm/tổ/lớp.

- **Theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn:** Thực hiện theo các bước, các chức năng dành cho tài khoản người học trên hệ thống phần mềm đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn của nhà trường. Cụ thể:

- + Đăng nhập bằng tài khoản được tạo ra.
- + Vào học các môn học trong khóa học của mình.
- + Trao đổi tương tác khi cần.
- + Tham gia vào các lớp học trực tuyến khi có lịch học.
- + Đọc tài liệu, xem video bài giảng, làm bài kiểm tra, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, kế hoạch đào tạo.

7.3. Những trọng tâm cần chú ý

- Cấu tạo động cơ xe ô tô; Gầm ô tô

- Hệ thống Điện xe ô tô, các hệ thống an toàn chủ động và hệ thống tự chuẩn đoán trên ô tô

- Sửa chữa và bảo dưỡng các hư hỏng thông thường

- Bảo dưỡng xe ô tô.

7.4. Tài liệu tham khảo

- Nghị định 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.

- Thông tư 14/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

- Giáo trình cấu tạo và sửa chữa thông thường ô tô. Cục đường bộ Việt Nam: Hà Nội: 2022.

- Giáo trình cấu tạo ô tô - Nhà xuất bản Giao thông vận tải - 2011.

- Giáo trình Công nghệ bảo dưỡng và sửa chữa ô tô - Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật - 2015

- Cấu tạo Gầm ô tô tải, ô tô buýt – PGS.TS Nguyễn Khắc Trai - Nhà xuất bản Giao thông vận tải – 2007.

- Cấu tạo Hệ thống truyền lực ô tô con - PGS.TS Nguyễn Khắc Trai – Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật – 2001.

- Cấu tạo Gầm xe con - PGS.TS Nguyễn Khắc Trai - Nhà xuất bản Giao thông vận tải – 2003.

- Kỹ thuật chẩn đoán ô tô - PGS.TS Nguyễn Khắc Trai - Nhà xuất bản Giao thông vận tải – 2007.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Thời gian thực hiện môn học: Đối với hạng B_Số tự động: 14 giờ (lý thuyết: 12 giờ; thảo luận, thực hành: 2 giờ); Đối với hạng B_Số sàn và C1: 20 giờ (lý thuyết: 17 giờ; thảo luận, thực hành: 3 giờ); kiểm tra kết thúc môn học: 1 giờ

Đối với hình thức đào tạo tập trung: Đối với hạng B_Số tự động: 14 giờ (lý thuyết: 12 giờ; thảo luận, thực hành: 2 giờ); Đối với hạng B_Số sàn và C1: 20 giờ (lý thuyết: 17 giờ; thảo luận, thực hành: 3 giờ); kiểm tra kết thúc môn học: 1 giờ

Đối với hình thức đào tạo từ xa có hướng dẫn: Đối với hạng B_Số tự động: 14 giờ; Đối với hạng B_Số sàn và C1: 20 giờ; kiểm tra kết thúc môn học: 1 giờ

1. Vị trí, tính chất của môn học

1.1 Vị trí

- Môn học thường được đưa vào giai đoạn đầu hoặc giữa chương trình đào tạo để định hướng ý thức, thái độ và kỹ năng cơ bản cho học viên trước khi tham gia các bài học thực hành hoặc có thể bố trí dạy song song với tất cả các môn học còn lại trong chương trình đào tạo.

- Môn học bổ sung cho các môn như Pháp luật giao thông đường bộ, Kỹ thuật lái xe và Cấu tạo ô tô và sửa chữa thông thường bằng cách nhấn mạnh yếu tố con người, ý thức và văn hóa trong việc đảm bảo an toàn giao thông và xử lý tình huống khẩn cấp.

1.2. Tính chất

- Môn học mang tính bắt buộc nhằm nâng cao chất lượng người lái xe, đảm bảo học viên không chỉ biết điều khiển phương tiện mà còn có ý thức đạo đức, văn hóa, và khả năng ứng phó với các tình huống khẩn cấp, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông và thiệt hại về người, tài sản.

- Môn học mang tính giáo dục đạo đức và văn hóa, trong đó nhấn mạnh ý thức trách nhiệm, thái độ văn minh, và đạo đức nghề nghiệp của người lái xe đối với bản thân, hành khách, và cộng đồng đồng thời giúp học viên hiểu và thực hành các hành vi văn minh, nhường nhịn, và tôn trọng các quy tắc ứng xử trong giao thông, góp phần giảm thiểu xung đột và tai nạn.

2. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong, người học có thể

- *Về kiến thức:*

+ Hiểu rõ vai trò, trách nhiệm đạo đức và nghề nghiệp của người lái xe đối với bản thân, hành khách, và cộng đồng.

+ Hiểu rõ các nguyên tắc văn minh trong giao thông, cách ứng xử đúng mực, tôn trọng luật pháp và quyền lợi của người tham gia giao thông khác.

+ Nhận thức rõ về tác động của rượu, bia và các chất kích thích đối với khả năng lái xe, đồng thời nắm vững các quy định pháp luật liên quan.

+ Hiểu và nắm được kiến thức cơ bản về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; nhận diện các nguy cơ cháy nổ và tính chất nguy hiểm của các chất cháy.

- *Về kỹ năng:*

+ Rèn luyện kỹ năng ứng xử lịch sự, hòa nhã và biết cách giải quyết các tình huống giao thông phức tạp một cách văn hóa, tránh gây căng thẳng hoặc xung đột.

+ Biết cách từ chối sử dụng rượu, bia hoặc chất kích thích khi điều khiển phương tiện; nhận biết tình trạng không đủ điều kiện lái xe và lựa chọn giải pháp thay thế an toàn.

+ Thành thạo cách sử dụng các thiết bị chữa cháy thông thường (bình chữa cháy, cát, chăn) để dập tắt đám cháy nhỏ và ngăn ngừa cháy lan.

+ Biết cách sơ cứu nạn nhân bị thương nhẹ, bảo vệ hiện trường tai nạn, hỗ trợ cứu hộ chuyên nghiệp khi cần thiết.

+ Biết cách tổ chức thoát nạn an toàn và thực hiện một số thao tác cấp cứu thiết yếu.

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Tự đánh giá hành vi của mình, từ đó điều chỉnh thái độ và hành động phù hợp để trở thành người lái xe có đạo đức và văn hóa.

+ Có khả năng kiểm soát cảm xúc và hành động khi tham gia giao thông, tránh các hành vi nguy hiểm hoặc gây xung đột.

+ Nhận biết các dấu hiệu nguy cơ cháy nổ phương tiện, tình trạng tai nạn giao thông, và tác hại của việc sử dụng rượu, bia.

+ Tự áp dụng các biện pháp để đảm bảo an toàn, như từ chối lái xe sau khi sử dụng rượu, bia hoặc kiểm tra phương tiện trước khi di chuyển.

+ Có khả năng xử lý độc lập các tình huống như cháy nổ phương tiện, cứu hộ nạn nhân tai nạn giao thông, hoặc sơ cứu cơ bản mà không cần sự trợ giúp ngay lập tức từ người khác.

+ Ý thức rõ trách nhiệm tuân thủ pháp luật giao thông, thực hiện nghiêm túc các quy định về tốc độ, biển báo, và quy tắc ứng xử trên đường.

+ Thể hiện trách nhiệm trong việc lan tỏa hành vi văn minh, lịch sự và nhường nhịn trên đường và trong việc đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy trên phương tiện của mình và tham gia hỗ trợ khi có sự cố cháy nổ xảy ra.

3. Mô tả môn học

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về phẩm chất, đạo đức của người lái xe trong giai đoạn hiện nay; trách nhiệm của người sử dụng lao động; văn hóa khi tham gia giao thông; tác hại của rượu, bia; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, sơ cấp cứu.

4. Nội dung môn học

4.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

4.1.1. Đối với Hạng B (Học xe chuyển số tự động bao gồm cả xe ô tô điện)

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			Kiểm tra	Hình thức đào tạo	
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Tập trung	Từ xa, tự học có hướng dẫn
1	Những vấn đề cơ bản về phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay	1	1			1	1
2	Đạo đức của người lái xe	2	2			2	2
3	Văn hóa giao thông	2	2			2	2
4	Phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	2	2			2	2
5	Thực hành cấp cứu	3	2	1		3	3
6	Hướng dẫn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	4	3	1		4	4
6.1	Khái quát tình hình cháy nổ trong nước và địa bàn trong những năm gần đây (Có các số liệu cụ thể minh chứng. Phân tích các nguyên nhân gây ra cháy nổ và	0,25	0,25			0,25	0,25

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			Kiểm tra	Hình thức đào tạo	
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Tập trung	Từ xa, tự học có hướng dẫn
	bài học kinh nghiệm từ các vụ cháy lớn)						
6.2	Kiến thức về các văn bản quy phạm Pháp luật trong phòng cháy chữa cháy	0,25	0,25			0,25	0,25
6.3	Tính chất cháy nổ và sự nguy hiểm của các chất cháy nổ thường gặp như xăng, dầu, khí hóa lỏng,....	0,5	0,5			0,5	0,5
6.4	Các chất thường được sử dụng để chữa cháy	0,25	0,25			0,25	0,25
6.5	Các biện pháp phòng cháy chữa cháy	0,5	0,5			0,5	0,5
6.6	Quy trình chữa cháy tại một vụ cháy, biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy	0,25	0,25			0,25	0,25
6.7	Hướng dẫn cách sử dụng, cách kiểm tra, bảo quản các phương tiện phòng cháy chữa cháy đơn giản thường được các doanh nghiệp và cơ sở trang bị	0,5	0,5			0,5	0,5
6.8	Thực hành chữa cháy bằng bình cứu hỏa xách tay	1		1		1	1
6.9	Một số kỹ năng cứu nạn, cứu hộ	0,5	0,5			0,5	0,5
7	Kiểm tra kết thúc môn học				1		
	Tổng	14	12	2		14	14

4.1.2. Đối với Hạng B (Học xe chuyển số cơ khí) và hạng C1

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			Kiểm tra	Hình thức đào tạo	
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Tập trung	Từ xa, tự học có hướng dẫn
1	Những vấn đề cơ bản về phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay	3	3			3	3
2	Đạo đức của người lái xe	3	3			3	3

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			Kiểm tra	Hình thức đào tạo	
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Tập trung	Từ xa, tự học có hướng dẫn
3	Văn hóa giao thông	3	3			3	3
4	Phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông	4	3	1		4	4
5	Thực hành cấp cứu	3	2	1		3	3
6	Hướng dẫn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	4	3	1		4	4
6.1	Khái quát tình hình cháy nổ trong nước và địa bàn trong những năm gần đây (Có các số liệu cụ thể minh chứng. Phân tích các nguyên nhân gây ra cháy nổ và bài học kinh nghiệm từ các vụ cháy lớn)	0,25	0,25			0,25	0,25
6.2	Kiến thức về các văn bản quy phạm Pháp luật trong phòng cháy chữa cháy	0,25	0,25			0,25	0,25
6.3	Tính chất cháy nổ và sự nguy hiểm của các chất cháy nổ thường gặp như xăng, dầu, khí hóa lỏng,....	0,5	0,5			0,5	0,5
6.4	Các chất thường được sử dụng để chữa cháy	0,25	0,25			0,25	0,25
6.5	Các biện pháp phòng cháy chữa cháy	0,5	0,5			0,5	0,5
6.6	Quy trình chữa cháy tại một vụ cháy, biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy	0,25	0,25			0,25	0,25
6.7	Hướng dẫn cách sử dụng, cách kiểm tra, bảo quản các phương tiện phòng cháy chữa cháy đơn giản thường được các doanh nghiệp và cơ sở trang bị	0,5	0,5			0,5	0,5
6.8	Thực hành chữa cháy bằng bình cứu hỏa xách tay	1		1		1	1
6.9	Một số kỹ năng cứu nạn, cứu hộ	0,5				0,5	0,5
7	Kiểm tra kết thúc môn học				1		

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			Kiểm tra	Hình thức đào tạo	
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Tập trung	Từ xa, tự học có hướng dẫn
	Tổng	20	17	3		20	20

4.2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Những vấn đề cơ bản về phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay; đạo đức của người lái xe và văn hóa giao thông

Thời gian: B Số tự động: 05 giờ; B Số sàn và C1: 09 giờ

1. Mục tiêu

- Hiểu rõ về đạo đức và vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội; phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay;

- Hiểu được đạo đức nghề nghiệp nói chung, đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô trong kinh doanh vận tải bằng xe ô tô nói riêng;

- Nắm vững quy định pháp luật Việt Nam trong việc thực hiện hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô nhằm hình thành đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô khi tuân thủ nghĩa vụ, trách nhiệm và hiểu rõ quyền hạn của bản thân.

2. Nội dung

2.1. Đạo đức và vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội

2.1.1. Khái niệm về đạo đức

2.1.2. Vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội

2.2. Phẩm chất đạo đức trong giai đoạn hiện nay

2.2.1. Quan điểm về nền đạo đức mới ở nước ta hiện nay

2.2.2. Vai trò của đạo đức trong sự phát triển cá nhân, gia đình và xã hội

2.2.3. Những phẩm chất đạo đức cơ bản của mỗi người Việt Nam trong thời đại mới

2.2.4. Truyền thống đạo đức của mỗi người Việt Nam theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh

2.3. Đạo đức của người lái xe ô tô

2.3.1. Đặc điểm hoạt động lái xe ô tô

2.3.2. Đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô

2.3.3. Truyền thống của ngành vận tải bằng ô tô

2.3.4. Những quy định về trách nhiệm và quyền hạn của người lái xe trong kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và việc nâng cao đạo đức nghề nghiệp của người lái xe ô tô

Bài 2: Văn hóa giao thông

Thời gian: B Số tự động: 02 giờ; B Số sàn và C1: 03 giờ

1. Mục tiêu

- Hiểu về văn hóa giao thông và thấy sự cần thiết của việc xây dựng nếp sống văn hóa giao thông

- Nắm vững một số tình huống ứng xử khi tham gia giao thông và hiểu rõ hơn về tình người khi tham gia giao thông.

2. Nội dung

2.1. Văn hóa giao thông

2.1.1. Khái niệm văn hóa giao thông

2.1.2. Sự cần thiết xây dựng văn hóa giao thông

2.2. Các tình huống ứng xử khi tham gia giao thông

2.2.1. Thực hiện quy tắc chung khi tham gia giao thông đường bộ

2.2.2. Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng, xã hội khi tham gia giao thông

2.2.3. Lái xe an toàn; luôn bình tĩnh, tôn trọng, nhường nhịn và giúp đỡ người khác khi tham gia giao thông.

2.2.4. Tình người khi tham gia giao thông

Bài 3: Phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông

Thời gian: B Số tự động: 02 giờ; B Số sàn và C1: 04 giờ

1. Mục tiêu

- Hiểu về tác hại của việc sử dụng rượu, bia đối với sức khỏe, với gia đình và xã hội, với kinh tế nhất là khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đối với người lái xe, với khả năng lái xe.

- Phân tích được một số tình huống tai nạn giao thông liên quan đến người điều khiển phương tiện sử dụng rượu, bia.

- Hiểu các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm khi lái xe vi phạm quy định nồng độ cồn

2. Nội dung

2.1. Tác hại của việc sử dụng rượu bia

2.1.1. Tác hại của sử dụng rượu, bia đối với sức khỏe

2.1.2. Tác hại của sử dụng rượu bia, đối với gia đình và xã hội

2.1.3. Tác hại của sử dụng rượu, bia đối với kinh tế

2.2. Các giải pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông

2.2.1. Xử phạt vi phạm khi lái xe vi phạm quy định nồng độ cồn

2.2.2 Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát để ngăn ngừa lái xe sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông

2.2.3 Hoạt động tuyên truyền phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông

Bài 4: Thực hành cấp cứu

Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu

- Nắm được các nguyên tắc cơ bản về an toàn và tổ chức hiện trường khi xảy ra tai nạn;

- Nhận biết nhanh tình trạng nạn nhân và đưa ra biện pháp sơ, cấp cứu ban đầu đúng cách.

- Thành thạo các kỹ thuật thiết yếu như cầm máu, băng bó, cố định gãy xương, hồi sức tim phổi (CPR), di chuyển nạn nhân an toàn và xử lý một số tình huống khẩn cấp thường gặp.

2. Nội dung

2.1. Thực hành các bước sơ cứu ban đầu

2.1.1. Thực hiện các bước cần thiết khi gặp phải tai nạn giao thông đường bộ

2.1.2. Các bước sơ cứu ban đầu

2.2. Sự giúp đỡ của người lái xe ô tô khi qua nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ

Bài 5: Hướng dẫn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu

- Hiểu biết tổng quát về tình hình cháy nổ trong nước những năm gần đây
- Hiểu được nguyên nhân gây ra cháy nổ và nắm vững các biện pháp phòng tránh
- Hiểu được nguyên nhân gây cháy nổ ô tô, xe máy và một số biện pháp phòng, chống.

- Hiểu được chất để sử dụng chữa cháy, quy trình chữa cháy tại một vụ cháy, chiến thuật và kỹ thuật chữa cháy

- Thực hành chữa cháy bằng bình cứu hỏa xách tay.

- Xử lý ban đầu trong các tình huống cháy nổ và cứu nạn, cứu hộ, đảm bảo an toàn cho bản thân và hỗ trợ hiệu quả lực lượng chuyên trách khi cần thiết.

2. Nội dung

2.1. Khái quát tình hình cháy nổ trong nước và địa bàn những năm gần đây

2.2. Kiến thức về các văn bản quy phạm Pháp luật trong phòng cháy chữa cháy

2.3. Tính chất cháy nổ và sự nguy hiểm của các chất cháy nổ thường gặp như xăng, dầu, khí hóa lỏng,....

- 2.4. Các chất thường được sử dụng để chữa cháy
- 2.5. Các biện pháp phòng cháy chữa cháy
- 2.6. Quy trình chữa cháy tại một vụ cháy, biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy
- 2.7. Hướng dẫn cách sử dụng, cách kiểm tra, bảo quản các phương tiện phòng cháy chữa cháy đơn giản thường được các doanh nghiệp và cơ sở trang bị
- 2.8. Thực hành chữa cháy bằng bình cứu hỏa xách tay
- 2.9. Một số kỹ năng cứu nạn, cứu hộ

5. Điều kiện thực hiện môn học

5.1. Đối với đào tạo theo hình thức tập trung

5.1.1. Phòng học chuyên môn

Phòng học lý thuyết có diện tích trên 48m² trở lên

5.1.2. Thiết bị, máy móc

TT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
1	Máy vi tính có cài đặt phần mềm ôn luyện thi lý thuyết lái xe ô tô	Bộ	30
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	1
3	Loa, micro	Chiếc	1
4	Bộ dụng cụ sơ cứu	Bộ	1
5	Bình cứu hỏa	Bộ	3

5.1.3. Học liệu, dụng cụ

- Bảng, bút dạ, giấy.
- Tranh ảnh, video clip minh họa nội dung giảng dạy, tài liệu phát tay, tài liệu điện tử, tài liệu tham khảo.
- Học liệu bắt buộc: Giáo trình *Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông và Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*
- Học liệu tham khảo: Bộ câu hỏi dùng trong sát hạch lái xe cơ giới đường bộ

5.2. Đối với hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn

5.2.1. Học liệu đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn

- Học liệu chính: Chương trình, giáo trình, tài liệu hướng dẫn,... nhằm cung cấp đầy đủ các nội dung của chương trình đào tạo để người học có thể tự học, tự nghiên cứu.

- Học liệu hỗ trợ (các phần mềm, video, sách in, tài liệu hướng dẫn, các bài thực hành,... nhằm cung cấp cho người học hiểu biết đầy đủ những nội dung của học liệu chính.

5.2.2. Tổ chức lớp học đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn

Việc tổ chức lớp học đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn duy trì bằng phần mềm ứng dụng.

- Trước mỗi khóa học Trung tâm sẽ gửi link video hướng dẫn cách vào học và làm bài tập thông qua cổng thông tin của Trung tâm.

- Người học truy cập vào Website hoặc ứng dụng trên điện thoại di động đăng nhập hệ thống học tập bằng Tài khoản/ mật khẩu do Trung tâm cấp.

- Người học điểm danh bằng cách đăng nhập (check in), đăng xuất (check out), thời gian tham gia buổi học được tính từ thời điểm đăng nhập (check in) đến thời điểm đăng xuất (check out).

- Thời gian học viên đủ điều kiện khi tham dự ít nhất 70% thời gian học.

6. Nội dung và phương pháp đánh giá

6.1. Nội dung

- Kiến thức: Trình bày được đầy đủ, chính xác những khái niệm về đạo đức người lái xe, văn hóa giao thông; phòng chống tác hại của việc uống rượu, bia khi tham gia giao thông; kỹ năng cơ bản về an toàn trong phòng cháy chữa cháy, khả năng ứng phó khi gặp các trường hợp cháy nổ trong quá trình điều khiển vận hành phương tiện.

- Kỹ năng:

+ Xử lý được các tình huống giao thông trong thực tế, giải quyết các tình huống giao thông có lý, có tình, có văn hóa giao thông.

+ Thực hiện được các bước sơ cứu ban đầu khi gặp các trường hợp tai nạn giao thông bảo đảm an toàn, đúng quy định.

+ Thực hiện được các công việc phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ các trường hợp cháy nổ trong quá trình điều khiển vận hành phương tiện.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có ý thức tự giác, tích cực trong học tập và rèn luyện, tích cực tham gia, đóng góp ý kiến trong quá trình học tập.

+ Có tinh thần tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao năng lực chuyên môn.

6.2. Phương pháp

- Đánh giá trong quá trình học:

+ Chuẩn bị bài đầy đủ, tích cực tham gia thảo luận, thực hành, làm việc nhóm.

+ Kiểm tra thường xuyên: Giáo viên tổ chức các bài kiểm tra nhỏ (trắc nghiệm hoặc tự luận) sau mỗi phần học.

+ Giáo viên đánh giá trực tiếp các kỹ năng thực hành thông qua các bài tập hoặc các nhiệm vụ cụ thể.

+ Nhận xét và phản hồi của giáo viên về tinh thần học tập, thái độ tham gia thảo luận và khả năng áp dụng kiến thức vào thực tế của học viên.

- Đánh giá cuối môn học: Lý thuyết kết hợp bài tập thực hành hoặc trắc nghiệm theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, nội dung bộ câu hỏi môn học Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông và Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

6.3. Tiêu chí đánh giá

Học viên được đánh giá đạt yêu cầu môn học khi:

- Tham gia ít nhất 70% thời gian học tập trên lớp theo quy định của môn học.
- Thực hiện đúng ít nhất 70% các bước trong các nhiệm vụ thực hành được giao.
- Không vi phạm nội quy học tập và đảm bảo tuân thủ an toàn lao động.

Điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số.

7. Hướng dẫn thực hiện môn học

7.1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Đạo đức, văn hóa giao thông và phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông; kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được sử dụng để giảng dạy trong chương trình đào tạo Lái xe ô tô hạng B và C1 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học thuộc Học viện an ninh nhân dân. Tổng thời gian thực hiện chương trình là 14 giờ (đối với hạng B_Số tự động) và 20 giờ (đối với hạng B_Số sàn và hạng C1).

7.2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

7.2.1. Đối với giáo viên

- Giáo viên đạt tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm theo quy định của pháp luật; bảo đảm tỷ lệ học sinh quy đổi trên giáo viên quy đổi tối đa là 35 học sinh/giáo viên;

- Giáo viên đọc kỹ đề cương chi tiết và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết cho các bài học.

- **Theo hình thức tập trung:** Chuẩn bị tốt các tài liệu minh họa: các mô hình, học cụ cần thiết cho giảng dạy lý thuyết, thực hành và áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực để phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

- **Theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn:** Thực hiện theo các bước, các chức năng dành cho tài khoản giáo viên trên hệ thống phần mềm đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn của Trung tâm. Cụ thể:

- Đăng nhập bằng tài khoản của giáo viên.
- Tạo môn học.
- Tạo khóa học.
- Kiểm tra điểm danh.
- Đốc thúc quá trình tự học, hỏi đáp.
- Tạo lịch học.
- Tạo phòng học trực tuyến khi có lịch học.
- Báo cáo quá trình học của khóa học.
- Cập nhật thông báo của giáo viên.

7.2.2. Đối với người học

- Phải đảm bảo điều kiện tiên quyết để tham dự khóa học.
- Tham gia học tập nghiêm túc, đảm bảo 70% chuyên cần, nghỉ học phải xin phép, ghi chép đầy đủ, làm bài tập, thực hành theo yêu cầu giáo viên, hoàn thành các yêu cầu tự học, tự nghiên cứu và tham gia đầy đủ các bài kiểm tra của khóa học.

- **Theo hình thức tập trung:** Xây dựng các phẩm chất và khả năng thích nghi với phương pháp dạy học tích cực; xác định mục tiêu của việc học, tự giác học tập, có trách nhiệm với việc học của mình và việc học chung của nhóm/tổ/lớp.

- **Theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn:** Thực hiện theo các bước, các chức năng dành cho tài khoản người học trên hệ thống phần mềm đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn của nhà trường. Cụ thể:

- + Đăng nhập bằng tài khoản được tạo ra.
- + Vào học các môn học trong khóa học của mình.
- + Trao đổi tương tác khi cần.
- + Tham gia vào các lớp học trực tuyến khi có lịch học.
- + Đọc tài liệu, xem video bài giảng, làm bài kiểm tra, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, kế hoạch đào tạo.

7.3. Những trọng tâm cần chú ý

- Đạo đức và vai trò, phẩm chất của đạo đức trong cuộc sống.
- Đạo đức của người lái xe và văn hóa giao thông.
- Phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông.
- Các bước thực hiện về sơ cấp cứu ban đầu khi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ.
- Kỹ năng cơ bản về an toàn trong phòng cháy chữa cháy, khả năng ứng phó khi gặp các trường hợp cháy nổ trong quá trình điều khiển vận hành phương tiện.

7.4. Tài liệu tham khảo

- Luật số 36/2024/QH15 ngày 27/06/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.
- Nghị định 160/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe.
- Nghị định 105/2025/NĐ-CP: Quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và CNCH.
- Nghị định 106/2025/NĐ-CP: Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC và CNCH.
- Nghị định 23/2018/NĐ-CP và 97/2021/NĐ-CP về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.
- Nghị định 136/2020/NĐ-CP (nền tảng hiện hành cho đến khi nghị định mới có hiệu lực).
- Nghị định 97/2021/NĐ-CP: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 23/2018/NĐ-CP.
- Thông tư 14/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.
- Thông tư 17/2021/TT-BCA: Quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC và CNCH
- Thông tư 57/2015/TT-BCA và 148/2020/TT-BCA: Trang bị PCCC cho phương tiện giao thông cơ giới.
- Giáo trình Đạo đức người lái xe ô tô. Dùng cho các lớp đào tạo lái xe ô tô Cục Đường bộ Việt Nam – 2011
- Tài liệu tuyên truyền nâng cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ lái xe ô tô. Nhà xuất bản Giao thông vận tải – 2010. Cục Đường bộ Việt Nam
- Cấp cứu ban đầu Sách đào tạo điều dưỡng trung cấp Nhà xuất bản Y học – 2008 Bộ Y tế - Nguyễn Mạnh Dũng
- Tài liệu giảng dạy về phòng chống tác hại rượu, bia khi tham gia giao thông Chủ biên: Tổng cục đường bộ Việt Nam – 11/2019
- Cẩm nang phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Nhà xuất bản Chính trị sự thật quốc gia – 2018; Chủ biên: TS. Lương Khắc Vọng
- Tài liệu Hội nghị tập huấn kỹ năng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho giáo viên dạy lái xe, Chủ biên: Cục Cảnh sát PCCC & CNCH và Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy – Bộ Công an.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kỹ thuật lái xe

Thời gian thực hiện môn học: 20 giờ (lý thuyết: 16 giờ; thực hành: 4 giờ);
kiểm tra kết thúc môn học: 1 giờ

Đối với hình thức đào tạo tập trung: 20 giờ (lý thuyết: 16 giờ; thực hành: 4 giờ);
kiểm tra kết thúc môn học: 1 giờ

Đối với hình thức đào tạo từ xa có hướng dẫn: 20 giờ; kiểm tra kết thúc
môn học: 1 giờ

1. Vị trí, tính chất của môn học

1.1 Vị trí

Môn học được giảng dạy trước môn thực hành lái xe tạo nền tảng vững chắc để học viên tự tin điều khiển xe. Môn học cung cấp các kiến thức và kỹ năng thiết yếu để học viên có thể điều khiển phương tiện an toàn, hiệu quả trong mọi điều kiện giao thông.

1.2. Tính chất

- Môn học là phần bắt buộc trong chương trình đào tạo lái xe ô tô không chỉ để đáp ứng yêu cầu thi sát hạch mà còn để đảm bảo học viên đủ kỹ năng vận hành phương tiện an toàn khi tham gia giao thông.

- Môn học có tính ứng dụng rộng rãi cho các loại xe ô tô, từ xe số sàn, số tự động đến xe tải, xe khách và cho mọi điều kiện giao thông, giúp học viên thích nghi với các tình huống như lái xe trong đô thị, trên đường cao tốc, hoặc trong điều kiện thời tiết xấu.

2. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong, người học có thể

- Về kiến thức:

+ Có hiểu biết cơ bản về các bộ phận trong buồng lái như vô lăng, chân ga, phanh, ly hợp, và cần số (với xe số sàn) hoặc các thiết bị điều khiển khác trên xe;

+ Hiểu biết về kỹ thuật lái xe cơ bản, lái xe trong các điều kiện khác nhau;

+ Hiểu rõ các nguyên tắc đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, bao gồm giữ khoảng cách an toàn, kiểm soát tốc độ, quan sát xung quanh, nhận diện và phòng tránh các rủi ro giao thông.

- Về kỹ năng:

+ Thực hiện thành thạo các thao tác lái xe cơ bản và một số kỹ năng lái xe chở hàng;

+ Sử dụng đúng và an toàn các hệ thống hỗ trợ trên xe như đèn, còi, gương chiếu hậu, và các công nghệ hiện đại trên phương tiện.

+ Có khả năng điều khiển được các loại ô tô khác nhau, ở các điều kiện giao thông khác nhau

+ Lái xe an toàn và hiệu quả trong điều kiện giao thông phức tạp, như tại các giao lộ đông đúc hoặc trên các tuyến đường hẹp.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Tự đánh giá khả năng lái xe của mình, từ đó điều chỉnh cách lái xe phù hợp với năng lực và tình huống giao thông thực tế.

+ Tự thực hiện các thao tác lái xe một cách chính xác, an toàn mà không phụ thuộc vào sự hỗ trợ trực tiếp của người hướng dẫn.

+ Chủ động quan sát và nhận diện các nguy cơ tiềm ẩn trong giao thông để có biện pháp phòng tránh kịp thời.

+ Tự tin đưa ra quyết định và xử lý các tình huống giao thông khó khăn, như điều khiển xe trên đường hẹp, đường đèo dốc, hoặc trong điều kiện thời tiết xấu.

+ Nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc đảm bảo an toàn cho bản thân, hành khách, và người tham gia giao thông khác; Luôn tôn trọng các quy tắc giao thông và hành xử văn minh, lịch sự trên đường.

3. Mô tả môn học

Môn học *Kỹ thuật lái xe* cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kỹ thuật vận hành và điều khiển xe ô tô bao gồm cấu trúc và nguyên lý hoạt động của các bộ phận điều khiển trên xe ô tô, các thao tác cơ bản khi điều khiển xe, nguyên tắc và quy trình lái xe an toàn trong các tình huống giao thông thực tế. Đồng thời, môn học giúp học viên rèn luyện kỹ năng thực hành lái xe an toàn, hiệu quả trong nhiều điều kiện giao thông khác nhau.

4. Nội dung môn học

4.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			Kiểm tra	Hình thức đào tạo	
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Tập trung	Từ xa, tự học có hướng dẫn
1	Vị trí, tác dụng các bộ phận trong buồng lái	2	1	1		2	2
2	Kỹ thuật lái xe cơ bản	5	4	1		5	5

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			Kiểm tra	Hình thức đào tạo	
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành		Tập trung	Từ xa, tự học có hướng dẫn
3	Kỹ thuật lái xe trên các loại đường	5	5			5	5
3.1	Lái xe ô tô trên bãi phẳng, đường bằng	0,5	0,5			0,5	0,5
3.2	Lái xe ô tô trên đường dốc, đường vòng quanh co	1	1			1	1
3.3	Lái xe qua trạm thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ, qua cầu, phà	0,5	0,5			0,5	0,5
3.4	Lái xe trên đường phức tạp qua: chỗ hẹp, đường sắt, đường xấu, đường ngập nước, đường ngầm	1	1			1	1
3.5	Lái xe ô tô ban đêm, khu vực sương mù	1	1			1	1
3.6	Lái xe ô tô trên đường cao tốc	1	1			1	1
4	Kỹ thuật lái xe an toàn chủ động	3	2	1		3	3
5	Kỹ thuật lái xe ô tô chở hàng hóa	1	1			1	1
6	Tâm lý điều khiển xe ô tô	1	1			1	1
7	Phương pháp thực hành lái xe tổng hợp	3	2	1		3	3
8	Kiểm tra kết thúc môn học				1		
	Tổng	20	16	4		20	20

4.2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Vị trí, tác dụng các bộ phận trong buồng lái Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu

- Hiểu biết tổng quan về các bộ phận chính trong buồng lái xe ô tô;
- Nắm vững cách điều chỉnh các thiết bị trong buồng lái;
- Sử dụng đúng các bộ phận điều khiển trên xe ở ô tô đúng kỹ thuật, an toàn, nâng cao được tính năng sử dụng;
- Xác định và điều chỉnh vị trí ngồi lái đúng yêu cầu kỹ thuật; xác định và gọi tên chính xác các bộ phận chủ yếu của ô tô và trong buồng lái ô tô;

- Đảm bảo thao tác lái xe an toàn.

2. Nội dung

2.1. Tổng quan về các bộ phận chủ yếu bên ngoài ô tô

2.2. Tổng quan về các bộ phận chủ yếu bên trong ô tô

2.3. Tác dụng, vị trí và hình dáng các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô

2.3.1. Vô lăng lái

2.3.2. Công tắc còi điện

2.3.3. Công tắc đèn

2.3.4. Khoá điện

2.3.5. Bàn đạp ly hợp, phanh, ga

2.3.6. Cần điều khiển số (cần số)

2.3.7. Điều khiển phanh đỗ

2.4. Một số bộ phận điều khiển thường dùng khác

2.4.1. Công tắc điều khiển gạt nước

2.4.2. Các loại đồng hồ và đèn báo trong bảng đồng hồ

2.4.3. Một số bộ phận điều khiển khác

Bài 2: Kỹ thuật lái xe cơ bản

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Hiểu biết tổng quan về các bộ phận chính trong buồng lái xe ô tô: Bao gồm vị trí, chức năng và cách sử dụng của các bộ phận như vô lăng lái, bàn đạp ga, phanh, ly hợp, cần số, bảng đồng hồ và các thiết bị hỗ trợ khác;

- Thực hành sử dụng các bộ phận trong buồng lái một cách hiệu quả để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông;

- Học cách điều chỉnh ghế ngồi, gương chiếu hậu, dây an toàn và các cơ cấu phục vụ an toàn cho người lái xe để đảm bảo tư thế lái xe an toàn và thoải mái;

- Nắm rõ cách điều khiển các công tắc đèn, gạt mưa, hệ thống giải trí và điều hòa không khí;

- Phương pháp cầm, điều khiển vô lăng; bàn đạp ly hợp; bàn đạp phanh; bàn đạp ga; cần số và phương pháp đi số; phương pháp lái xe ô tô: Chuyển hướng; vượt xe khác; quay đầu xe, lùi xe;

- Thực hiện được các thao tác cơ bản của người lái xe ô tô: Lên xuống xe ô tô; thắt dây an toàn; điều chỉnh được các loại gương, kính ... được trang bị trên ô tô; thao tác đánh, trả vô lăng; thao tác phối hợp điều khiển bàn đạp: Ly hợp, phanh, ga và việc chuyển số đúng yêu cầu kỹ thuật.

2. Nội dung

- 2.1. Chuẩn bị trang phục lái xe
- 2.2. Kiểm tra trước khi đưa xe ô tô ra khỏi chỗ đỗ
- 2.3. Lên và xuống xe ô tô
 - 2.3.1. Lên xe ô tô
 - 2.3.2. Xuống xe ô tô
- 2.4. Điều chỉnh ghế ngồi lái xe và gương chiếu hậu
 - 2.4.1. Điều chỉnh ghế ngồi lái xe
 - 2.4.2. Điều chỉnh gương chiếu hậu
 - 2.4.3. Cài dây an toàn
- 2.5. Phương pháp cầm vô lăng lái
- 2.6. Phương pháp điều khiển vô lăng lái
- 2.7. Phương pháp đạp và nhả bàn đạp ly hợp
- 2.8. Điều khiển bàn đạp ga
- 2.9. Điều khiển bàn đạp phanh
- 2.10. Điều khiển cần số
- 2.11. Phương pháp khởi động và tắt động cơ
- 2.12. Phương pháp khởi hành, giảm tốc độ và dừng xe ô tô
- 2.13. Thao tác tăng và giảm số
- 2.14. Phương pháp lùi xe ô tô
- 2.15. Phương pháp ghép xe vào nơi đỗ
- 2.16. Lái xe ra khỏi chỗ đỗ xe
- 2.17. Chuyển làn đường
- 2.18. Rẽ trái
- 2.19. Rẽ phải
- 2.20. Vượt xe trên đường có hai làn đường ngược chiều
- 2.21. Quay đầu xe

Bài 3: Kỹ thuật lái xe trên các loại đường

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu
 - Làm quen và điều khiển xe trên các địa hình khác nhau
 - Phát triển kỹ năng xử lý tình huống đặc thù như học cách căn đường, tránh nhau trên đường hẹp, xử lý khi lên hoặc xuống dốc, và lái xe qua các địa hình nguy hiểm như đường ngập nước hay cầu phà; lái xe ban đêm, thời tiết xấu;
 - Nâng cao khả năng kiểm soát phương tiện và ứng phó với tình huống, đột xuất, bất ngờ.

- Tuân thủ các quy định đặc biệt khi lái xe trên đường cong, đường núi, hoặc qua các khu vực giao thông phức tạp như đường giao cắt, trạm thu phí.

2. Nội dung

2.1. Lái xe ô tô trên bãi phẳng

2.2. Lái xe trên đường bằng

2.3. Lái xe ô tô trên đường đèo núi, trung du

2.4. Lái xe trên đường phức tạp qua: chỗ hẹp, đường sắt, đường xấu, đường ngập nước, đường ngầm

2.5. Lái xe qua trạm thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ, qua cầu, phà

2.6. Lái xe ô tô ban đêm, khu vực sương mù

2.7. Lái xe ô tô trên đường cao tốc

Bài 4: Kỹ thuật lái xe an toàn chủ động

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

- Nhận biết và dự đoán, đánh giá tình hình giao thông để nhận diện nguy cơ tiềm ẩn, kiểm soát phương tiện trong mọi tình huống

- Thực hành duy trì kiểm soát xe trong các điều kiện khắc nghiệt như đường trơn, sương mù, hoặc mưa bão, tăng cường khả năng phản xạ.

- Thực hiện được việc quan sát, điều chỉnh và xác định điểm mù trên xe ô tô

- Biết duy trì khoảng cách an toàn với xe phía trước, lái xe đúng tốc độ và tuân thủ luật giao thông để hạn chế nguy cơ xảy ra tai nạn.

- Nâng cao ý thức lái xe an toàn, có trách nhiệm và chú trọng bảo vệ chính mình, hành khách, cũng như người tham gia giao thông khác.

2. Nội dung

2.1. Điểm mù

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Các loại điểm mù trên một số loại xe thông dụng

2.1.3. Tác dụng của việc tìm hiểu điểm mù của các loại phương tiện

2.2. Giữ khoảng cách an toàn với xe cùng chiều chạy phía trước

2.2.1. Khái niệm

2.2.2. Khoảng cách dừng xe khi phanh

2.3. Một số tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trong thực tế

2.3.1. Tình huống phía trước có xe đầu kéo, kéo sơ mi rơ-moóc rẽ phải

2.3.2. Khi có xe cùng chiều đang vượt xe khác

2.3.3. Xử lý các tình huống khi đi vào hầm, trên cầu hẹp, vào ngã tư

Bài 5: Kỹ thuật lái xe chở hàng hóa

Thời gian: 1 giờ

1. Mục tiêu

- Hiểu tác động của trọng lượng hàng hóa đến khả năng kiểm soát xe, như phân bố trọng lượng, quán tính, và lực tác động khi vào cua hoặc trên dốc, cách sử dụng một số bộ phận phụ trên xe ô tô có tính cơ động cao;
- Biết xếp hàng đúng trọng tải và cố định hàng hóa an toàn để tránh dịch chuyển;
- Biết chú ý che chắn hàng hóa để gây bụi bẩn hoặc hàng công kênh để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện khác;
- Kiểm soát tốc độ khi vào cua, trên đường xấu hoặc khi lên xuống dốc, tránh phanh gấp hoặc tăng tốc đột ngột để không làm ảnh hưởng đến hàng hóa;
- Biết kiểm tra kỹ lưỡng xe và hàng hóa trước khi khởi hành;
- Thực hành các thao tác đặc thù như đổ hàng, điều khiển xe kéo rơ-moóc, hoặc xe chở chất lỏng với lưu ý an toàn cụ thể.

2. Nội dung

2.1. Lái xe chở hàng hóa, lái xe ô tô kéo rơ moóc và sơ mi rơ-moóc (bán rơ-moóc) và các loại xe khác

2.1.1. Lái xe ô tô chở hàng hoá

2.1.2. Lái xe ô tô kéo rơ-moóc và bán rơ-moóc (sơ mi rơ moóc)

2.1.2.1. Kiểm tra trước khi xuất phát

2.1.2.2. Kỹ thuật lái xe kéo rơ-moóc, sơ mi rơ-moóc

2.1.2.3. Lái xe ô tô tự đổ

2.1.2.4. Lái xe ô tô tự nâng hàng

2.1.2.5 Lái xe ô tô chở chất lỏng

2.2. Sử dụng một số bộ phận phụ trên xe ô tô có tính cơ động cao

2.2.1. Sử dụng hộp số phụ

2.2.2. Sử dụng bộ khóa vi sai

2.2.3. Sử dụng xe ô tô có tời kéo

Bài 6: Tâm lý điều khiển xe ô tô

Thời gian: 1 giờ

1. Mục tiêu

- Nắm bắt các yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến hành vi lái xe, như căng thẳng, lo lắng, tự tin quá mức, hoặc mệt mỏi.
- Học cách kiểm soát tức giận, tránh hành vi lái xe nguy hiểm do cảm xúc chi phối.

- Phát triển kỹ năng giữ bình tĩnh trong các tình huống giao thông phức tạp, đảm bảo trạng thái tinh thần tốt khi lái xe:

- Hiểu được tầm quan trọng của sức khỏe tinh thần và thể chất trong việc đảm bảo khả năng phản xạ và quyết định nhanh chóng.

- Nhận diện tác động từ môi trường xung quanh để xử lý áp lực từ các phương tiện khác, điều kiện đường sá, thời tiết, hoặc áp lực thời gian.

- Tạo dựng thói quen tập trung cao độ, tuân thủ quy định giao thông và luôn ưu tiên an toàn.

2. Nội dung

2.1. Những công việc chính của hoạt động lái xe

2.1.1. Quan sát, nắm bắt thông tin về chướng ngại vật

2.1.2. Phán đoán tình huống giao thông

2.1.2.1. Khi không có xe ngược chiều đi tới

2.1.2.2. Có xe ngược chiều chạy với tốc độ cao nhưng còn đủ cự ly an toàn

2.1.2.3. Khi trên đường có kẻ 2 vạch song song

2.1.2.4. Khi có xe ngược chiều chạy với tốc độ chậm nhưng đã tới gần

2.1.3. Xử lý tình huống giao thông

2.2. Sự mệt mỏi và ảnh hưởng của nó khi lái xe

2.2.1. Những nguyên nhân gây ra sự mệt mỏi khi lái xe.

2.2.2. Xử lý khi mệt mỏi

Bài 7: Phương pháp thực hành lái xe tổng hợp

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

- Ứng dụng các kỹ thuật lái xe cơ bản, an toàn chủ động, và xử lý tình huống trên đường thực tế để thực hành lái xe trên các địa hình và điều kiện giao thông đa dạng.

- Nâng cao khả năng xử lý thực tế khi đối mặt với các tình huống giao thông phức tạp hoặc điều kiện thời tiết xấu.

- Rèn luyện phản xạ và khả năng ra quyết định nhanh chóng.

- Tăng độ chính xác trong các thao tác lái xe như phanh, chuyển số, đánh lái, và quay đầu, kỹ năng ghép xe vào bãi đỗ, lùi xe, và vượt xe an toàn.

- Tuân thủ luật giao thông, bảo đảm khoảng cách an toàn, và ưu tiên các phương tiện khác trong trường hợp cần thiết.

- Thực hành theo các bài tập sát hạch tiêu chuẩn để sẵn sàng cho các kỳ thi lái xe.

2. Nội dung

- 2.1. Phương pháp lái xe ô tô tiến và lùi hình chữ chi
 - 2.1.1. Hình chữ chi thực hành lái xe ô tô
 - 2.1.2. Phương pháp lái xe ô tô tiến qua hình chữ chi
 - 2.1.3. Phương pháp lái xe ô tô lùi qua hình chữ chi
- 2.2. Lái xe hình số 8, số 3 ghép
 - 2.2.1. Điều khiển xe trong hình số 8
 - 2.2.2. Lái xe trong hình số 3 ghép
- 2.3. Lái xe ô tô trong hình liên hoàn
 - 2.3.1. Hình thực hành kỹ năng lái xe ô tô
 - 2.3.2. Phương pháp lái xe ô tô tiến qua hình vệt bánh xe và đường vòng vuông góc
 - 2.3.3. Phương pháp lái xe ô tô tiến qua hình đường vòng quanh co
 - 2.3.4. Phương pháp lái xe ô tô vào nơi đỗ
 - 2.3.5. Phương pháp lái xe tạm dừng và khởi hành xe trên dốc
- 2.4. Lái xe ô tô trên đường giao thông công cộng
 - 2.4.1. Đoạn đường giao thông công cộng để tập lái xe ô tô
 - 2.4.2. Độc lập điều khiển xe ô tô trên đường giao thông công cộng
- 2.5. Giới thiệu một số tính năng của xe ô tô đời mới, xe ô tô điện

5. Điều kiện thực hiện môn học

5.1. Đối với đào tạo theo hình thức tập trung

5.1.1. Phòng học chuyên môn

Phòng học kỹ thuật lái xe đảm bảo tiêu chuẩn, phòng máy vi tính

5.1.2. Thiết bị, máy móc

TT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
1	Máy vi tính có cài đặt phần mềm ôn luyện thi lý thuyết lái xe ô tô	Bộ	30
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	1
3	Loa, micro	Chiếc	1
4	Cabin tập lái	Chiếc	3
5	Xe ô tô được kê kích để tập số nguội, số nóng	Xe	3

5.1.3. Học liệu, dụng cụ

- Bảng, bút dạ, giấy A0
- Tranh ảnh, video clip minh họa nội dung giảng dạy, tài liệu phát tay, tài liệu điện tử, tài liệu tham khảo, sa hình giao thông

- Học liệu bắt buộc: Giáo trình Kỹ thuật lái xe

- Học liệu tham khảo: Bộ câu hỏi dùng trong sát hạch lái xe cơ giới đường bộ

5.2. Đối với hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn

5.2.1. Học liệu đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn

- Học liệu chính: Chương trình, giáo trình, tài liệu hướng dẫn.... nhằm cung cấp đầy đủ các nội dung của chương trình đào tạo để người học có thể tự học, tự nghiên cứu.

- Học liệu bổ trợ (các phần mềm, video, sách in, tài liệu hướng dẫn, các bài thực hành, nhằm cung cấp cho người học có thể hiểu biết đầy đủ những nội dung của học liệu chính.

5.2.2. Tổ chức lớp học đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn

Việc tổ chức lớp học đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn duy trì bằng phần mềm ứng dụng.

- Trước mỗi khóa học Trung tâm sẽ gửi link video hướng dẫn cách vào học và làm bài tập thông qua cổng thông tin của Trung tâm.

- Người học truy cập vào Website hoặc ứng dụng trên điện thoại di động đăng nhập hệ thống học tập bằng Tài khoản/ mật khẩu do Trung tâm cấp.

- Người học điểm danh bằng cách đăng nhập (check in), đăng xuất (check out), thời gian giam gia buổi học được tính từ thời điểm đăng nhập (check in) đến thời điểm đăng xuất (check out).

- Thời gian học viên đủ điều kiện khi tham dự ít nhất 70% thời gian học.

6. Nội dung và phương pháp đánh giá

6.1. Nội dung

- Kiến thức:

+ Hiểu biết về các nguyên tắc cơ bản trong kỹ thuật lái xe.

+ Nắm vững quy trình vận hành và điều khiển xe ô tô.

+ Nhận biết và giải thích các tình huống giao thông cơ bản.

+ Kiến thức về các thao tác lái xe an toàn trong điều kiện giao thông và thời tiết khác nhau.

- Kỹ năng:

+ Thực hiện đúng kỹ thuật khởi động, điều khiển tay lái, chân ga, phanh, ly hợp, hoặc các thao tác trên xe số tự động và số sàn.

+ Kỹ năng lái xe đi thẳng, rẽ, quay đầu, lùi xe và đỗ xe đúng vị trí.

+ Phản xạ và xử lý kịp thời các tình huống bất ngờ như xe phía trước dừng đột ngột, gặp chướng ngại vật, hoặc khi xe trơn trượt.

+ Khả năng điều khiển xe an toàn trên các loại đường khác nhau (sa hình, đường đèo dốc, đường trường, đường đô thị).

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Ý thức trách nhiệm với an toàn giao thông và cộng đồng.

+ Tinh thần học hỏi, hợp tác và sẵn sàng tiếp thu ý kiến.

6.2. Phương pháp

- Chuyên cần: Tham gia ít nhất 70% thời gian học tập trên lớp theo quy định của môn học.

- Đánh giá trong quá trình học:

+ Chuẩn bị bài đầy đủ, tích cực tham gia thảo luận, thực hành, làm việc nhóm.

+ Kiểm tra thường xuyên: Thực hành các nội dung đã học

+ Đánh giá cuối môn học: Lý thuyết kết hợp bài tập ứng dụng

+ Nhận xét và phản hồi của giáo viên.

- Đánh giá cuối môn học: Lý thuyết kết hợp bài tập thực hành hoặc trắc nghiệm theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết, nội dung bộ câu hỏi môn học Kỹ thuật lái xe.

6.3. Tiêu chí đánh giá

Học viên được đánh giá đạt yêu cầu môn học khi:

- Tham gia ít nhất 70% thời gian học tập trên lớp theo quy định của môn học.

- Thực hiện đúng ít nhất 70% các bước trong các nhiệm vụ thực hành được giao.

- Không vi phạm nội quy học tập và đảm bảo tuân thủ an toàn lao động.

Điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số.

7. Hướng dẫn thực hiện môn học

7.1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Kỹ thuật lái xe được sử dụng để giảng dạy trong chương trình đào tạo Lái xe ô tô hạng B và C1 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học thuộc Học viện an ninh nhân dân. Tổng thời gian thực hiện chương trình là 20 giờ.

7.2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

7.2.1. Đối với giáo viên

- Giáo viên đạt tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm theo quy định của pháp luật; bảo đảm tỷ lệ học sinh quy đổi trên giáo viên quy đổi tối đa là 25 học sinh/giáo viên;

- Giáo viên đọc kỹ đề cương chi tiết và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết cho các bài học.

- **Theo hình thức tập trung:** Chuẩn bị tốt các tài liệu minh họa: các mô hình, học cụ cần thiết cho giảng dạy lý thuyết, thực hành và áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực để phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

- **Theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn:** Thực hiện theo các bước, các chức năng dành cho tài khoản giáo viên trên hệ thống phần mềm đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn của Trung tâm. Cụ thể:

- Đăng nhập bằng tài khoản của giáo viên.
- Tạo môn học.
- Tạo khóa học.
- Kiểm tra điểm danh.
- Đốc thúc quá trình tự học, hỏi đáp.
- Tạo lịch học.
- Tạo phòng học trực tuyến khi có lịch học.
- Báo cáo quá trình học của khóa học.
- Cập nhật thông báo của giáo viên.

7.2.2. Đối với người học

- Phải đảm bảo điều kiện tiên quyết để tham dự khóa học.

- Tham gia học tập nghiêm túc, đảm bảo 70% chuyên cần, nghỉ học phải xin phép, ghi chép đầy đủ, làm bài tập, thực hành theo yêu cầu giáo viên, hoàn thành các yêu cầu tự học, tự nghiên cứu và tham gia đầy đủ các bài kiểm tra của khóa học.

- **Theo hình thức tập trung:** Xây dựng các phẩm chất và khả năng thích nghi với phương pháp dạy học tích cực; xác định mục tiêu của việc học, tự giác học tập, có trách nhiệm với việc học của mình và việc học chung của nhóm/tổ/lớp.

- **Theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn:** Thực hiện theo các bước, các chức năng dành cho tài khoản người học trên hệ thống phần mềm đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn của nhà trường. Cụ thể:

- + Đăng nhập bằng tài khoản được tạo ra.
- + Vào học các môn học trong khóa học của mình.
- + Trao đổi tương tác khi cần.
- + Tham gia vào các lớp học trực tuyến khi có lịch học.
- + Đọc tài liệu, xem video bài giảng, làm bài kiểm tra, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, kế hoạch đào tạo.

7.3. Những trọng tâm cần chú ý

- Những kiến thức cơ bản về các bộ phận trong buồng lái, kỹ thuật lái xe ô tô.
- Phương pháp cầm, đánh, trả vô lăng

- Phương pháp điều khiển cần số
- Phương pháp căn đường
- Kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô
- Kỹ thuật lái xe trên các loại đường
- Xác định thời điểm xử lý tình huống giao thông nguy hiểm

7.4. Tài liệu tham khảo

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số: 236/2024/QH15 ngày 27/06/2024. Quốc Hội: Hà Nội; 2024.
- Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hà Nội: Bộ Giao thông vận tải. Bộ Giao thông vận tải: Hà Nội; 2024.- Giáo trình kỹ thuật lái xe - Nhà xuất bản Giao thông Vận tải - 2011.
- Thông tư 14/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.
- Giáo trình Kỹ thuật lái xe ô tô – Tổng cục Đường bộ Việt Nam; Nhà xuất bản Giao thông vận tải – 2018
- Giáo trình Mô đun: Kỹ thuật lái xe ô tô – Trường Cao đẳng cộng đồng Hậu Giang – 2022

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông

Thời gian thực hiện môn học: 4 giờ (lý thuyết: 0 giờ; thực hành: 4 giờ); kiểm tra kết thúc môn học: 1 giờ

Đối với hình thức đào tạo tập trung: 4 giờ (lý thuyết: 0 giờ; thực hành: 4 giờ); kiểm tra kết thúc môn học: 1 giờ

Đối với hình thức đào tạo từ xa có hướng dẫn: 4 giờ; kiểm tra kết thúc môn học (trực tiếp): 1 giờ

1. Vị trí, tính chất của môn học

1.1 Vị trí

Môn học được bố trí dạy trước môn Thực hành lái xe

1.2. Tính chất

Môn học bắt buộc

2. Mục tiêu, yêu cầu của môn học

2.1. Mục tiêu

- Phân biệt, trình bày yêu cầu đạt được khi gặp tình huống mất an toàn giao thông trong phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông; làm quen với một số tình huống giao thông phức tạp có thể xảy ra trong quá trình điều khiển xe ô tô tham gia giao thông;

- Hình thành phản xạ nhận biết một số nguy cơ tiềm ẩn nguy hiểm khi tham gia giao thông; xác định được thời điểm nguy hiểm xảy ra và xử lý kịp thời 120 tình huống nguy hiểm trong phần mềm mô phỏng các tình huống tham gia giao thông;

- Chấp hành nghiêm túc nội quy học tập, an toàn cho người, thiết bị và phương tiện.

2.2 Yêu cầu

Thông qua môn học, người học có thể nhận biết, phân tích, xác định và phán đoán và xử lý chính xác các tình huống nguy hiểm trong phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông.

3. Mô tả môn học

Môn học Phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông cung cấp cho người học 120 tình huống giao thông phổ biến, giúp người học nhận biết các tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông thường gặp và những nguy cơ tiềm ẩn tai

nạn khi tham gia giao thông ở các điều kiện, môi trường giao thông trên đường bộ khác nhau.

4. Nội dung môn học

4.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

STT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			Kiểm tra	Hình thức đào tạo	
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành		Tập trung	Từ xa, tự học có hướng dẫn
1	1. Tìm hiểu về phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông 1.1. Chức năng 1.2. Phương pháp 1.3. Cấu trúc 120 tình huống giao thông 1.4. Cấu trúc đề thi, phương pháp chấm điểm 2. Nội dung yêu cầu đạt được khi gặp tình huống mất an toàn giao thông. 3. Hướng dẫn xác định thời điểm xử lý 120 tình huống giao thông	4	0	4	1	4	4
2	Kiểm tra kết thúc môn học				1		
	Tổng	4	0	4	1	4	4

4.2. Nội dung chi tiết

Phần 1. Tìm hiểu về phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông

1.1. Chức năng

1.2. Phương pháp

1.3. Cấu trúc 120 tình huống giao thông.

1.4. Cấu trúc đề thi, phương pháp chấm điểm.

Phần 2. Nội dung yêu cầu đạt được khi gặp tình huống mất an toàn giao thông.

Phần 3. Hướng dẫn xác định thời điểm xử lý 120 tình huống giao thông

Chương 1: Giao thông trên đường phố

Chương 2: Giao thông trên đường nông thôn

Chương 3: Giao thông trên đường cao tốc

Chương 4: Giao thông trên đường núi (Vượt xe; xuống dốc; khúc cua)

Chương 5: Giao thông trên đường quốc lộ (Người đi bộ: giao cắt với đường sắt, vượt xe trên đường...)

Chương 6: Các tình huống giao thông thực tế

5. Điều kiện thực hiện môn học

5.1. Đối với đào tạo theo hình thức tập trung

5.1.1. Phòng học chuyên môn

Phòng học lý thuyết đảm bảo tiêu chuẩn, phòng máy vi tính có cài đặt phần mềm ôn luyện thi lý thuyết lái xe ô tô.

5.1.2. Thiết bị, máy móc

TT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị	Số lượng
1	Máy vi tính có cài đặt phần mềm ôn luyện thi lý thuyết lái xe ô tô	Bộ	30
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	1
3	Loa, micro	Chiếc	1

5.1.3. Học liệu, dụng cụ

- Bảng, bút dạ, giấy A0
- Tài liệu phát tay, tài liệu điện tử, tài liệu tham khảo, sa hình giao thông
- Học liệu bắt buộc: Phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông

5.2. Đối với hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn

5.2.1. Học liệu đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn

- Học liệu chính: Chương trình, giáo trình, tài liệu hướng dẫn.... nhằm cung cấp đầy đủ các nội dung của chương trình đào tạo để người học có thể tự học, tự nghiên cứu.

- Học liệu bổ trợ (các phần mềm, video, sách in, tài liệu hướng dẫn, các bài thực hành, nhằm cung cấp cho người học có thể hiểu biết đầy đủ những nội dung của học liệu chính.

5.2.2. Tổ chức lớp học đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn

Việc tổ chức lớp học đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn duy trì bằng phần mềm ứng dụng.

- Trước mỗi khóa học Trung tâm sẽ gửi link video hướng dẫn cách vào học và làm bài tập thông qua cổng thông tin của Trung tâm.

- Người học truy cập vào Website hoặc ứng dụng trên điện thoại di động đăng nhập hệ thống học tập bằng Tài khoản/ mật khẩu do Trung tâm cấp. Người học có thể cài đặt phần mềm học mô phỏng các tình huống giao thông để tự học và ôn luyện.

- Người học điểm danh bằng cách Vào (check in), Ra (check out), thời gian tham gia buổi học được tính từ thời điểm Vào (check in) đến thời điểm Ra (check out).

6. Nội dung và phương pháp đánh giá

6.1. Nội dung

- Hiểu biết về các nguyên tắc cơ bản trong xử lý tình huống giao thông.
- Hoàn thành các bài tập mô phỏng tình huống giao thông cụ thể như tránh va chạm, xử lý tại giao lộ, hoặc lùi xe vào bãi.
- Đánh giá kỹ năng thao tác và mức độ chính xác trong xử lý các tình huống mô phỏng.
- Khả năng nhận diện nguy cơ và đưa ra quyết định phù hợp trong các tình huống mô phỏng phức tạp.
- Phản xạ nhanh nhạy và áp dụng các quy tắc an toàn giao thông vào thực tế.

6.2. Phương pháp

- Chuyên cần: Tham gia ít nhất 70% thời gian học tập trên lớp theo quy định của môn học.
- Đánh giá trong quá trình học:
 - + Sự tham gia tích cực trong các buổi học thực hành mô phỏng.
 - + Ý thức học tập và tuân thủ quy tắc trong quá trình sử dụng phần mềm.
 - + Kiểm tra thường xuyên: Thực hành tình huống
 - + Nhận xét và phản hồi của giáo viên.
- Đánh giá cuối môn học: Bài kiểm tra tổng hợp để đánh giá toàn diện kỹ năng và kiến thức đã học hoặc trắc nghiệm trên phần mềm Sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

6.3. Tiêu chí đánh giá

Học viên được đánh giá đạt yêu cầu môn học khi:

- Tham gia ít nhất 70% thời gian học tập trên lớp theo quy định của môn học.
- Thực hiện đúng ít nhất 70% các bước trong các nhiệm vụ thực hành được giao.
- Không vi phạm nội quy học tập và đảm bảo tuân thủ an toàn lao động.

Điểm đánh giá kết quả học tập của học viên theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số.

Điểm đánh giá bài kiểm tra kết thúc môn học của học viên theo thang điểm 50. Điểm đạt tối thiểu là 35 điểm.

7. Hướng dẫn thực hiện môn học

7.1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Học phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông được sử dụng để giảng dạy trong chương trình đào tạo lái xe ô tô hạng B và C1 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học thuộc Học viện an ninh nhân dân. Tổng thời gian thực hiện chương trình là 4 giờ.

7.2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

7.2.1. Đối với giáo viên

- Giáo viên đạt tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm theo quy định của pháp luật; bảo đảm tỷ lệ học sinh quy đổi trên giáo viên quy đổi tối đa là 25 học sinh/giáo viên;

- Giáo viên đọc kỹ đề cương chi tiết và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết cho các bài học.

- **Theo hình thức tập trung:** Chuẩn bị tốt các tài liệu minh họa: các mô hình, học cụ cần thiết cho giảng dạy lý thuyết, thực hành và áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực để phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học.

- **Theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn:** Thực hiện theo các bước, các chức năng dành cho tài khoản giáo viên trên hệ thống phần mềm đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn của Trung tâm. Cụ thể:

- Đăng nhập bằng tài khoản của giáo viên.
- Tạo môn học.
- Tạo khóa học.
- Kiểm tra điểm danh.
- đốc thúc quá trình tự học, hỏi đáp.
- Tạo lịch học.
- Tạo phòng học trực tuyến khi có lịch học.
- Báo cáo quá trình học của khóa học.
- Cập nhật thông báo của giáo viên.

7.2.2. Đối với người học

- Phải đảm bảo điều kiện tiên quyết để tham dự khóa học.

- Tham gia học tập nghiêm túc, đảm bảo 70% chuyên cần, nghỉ học phải xin phép, ghi chép đầy đủ, làm bài tập, thực hành theo yêu cầu giáo viên, hoàn thành các yêu cầu tự học, tự nghiên cứu và tham gia đầy đủ các bài kiểm tra của khóa học.

- **Theo hình thức tập trung:** Xây dựng các phẩm chất và khả năng thích nghi với phương pháp dạy học tích cực; xác định mục tiêu của việc học, tự giác học tập, có trách nhiệm với việc học của mình và việc học chung của nhóm/tổ/lớp.

- **Theo hình thức đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn:** Thực hiện theo các bước, các chức năng dành cho tài khoản người học trên hệ thống phần mềm đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn của nhà trường. Cụ thể:

- + Đăng nhập bằng tài khoản được tạo ra.
- + Vào học các môn học trong khóa học của mình.
- + Trao đổi tương tác khi cần.
- + Tham gia vào các lớp học trực tuyến khi có lịch học.
- + Đọc tài liệu, xem video bài giảng, làm bài kiểm tra, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, kế hoạch đào tạo.

7.3. Những trọng tâm cần chú ý

- Thực hành xử lý tình huống trên đường thẳng, tại ngã tư, và trên đường cong.
- Tập làm quen với các thao tác cơ bản như dừng, khởi hành, và thay đổi làn đường.
- Mô phỏng các tình huống nguy hiểm như xe bất ngờ phanh gấp, người đi bộ băng qua đường, hoặc phương tiện ngược chiều.
- Xử lý các điều kiện đường sá phức tạp như đường trơn, sương mù, và đêm tối.
- Các bài tập mô phỏng kiểm tra tuân thủ biển báo, tín hiệu đèn giao thông, và ưu tiên giao thông.

7.4. Tài liệu tham khảo

- Bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết lái xe ô tô.
- Thông tư 14/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.
- Thông tư 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Thực hành lái xe

Thời gian thực hiện môn học: Đối với Hạng B_Số tự động: 67 giờ; Đối với Hạng B_Số sàn: 83 giờ; Đối với hạng C1: 93 giờ; Kiểm tra kết thúc môn học: 1 giờ

1. Vị trí, tính chất của môn học

1.1 Vị trí

Là môn học thực hành chuyên môn, được bố trí học song song hoặc sau các môn học lý thuyết.

1.2. Tính chất

Môn học chuyên môn bắt buộc

2. Mục tiêu của môn học

2.1. Về kiến thức

- Trình bày được các vị trí, cách sử dụng và nguyên tắc hoạt động của các cơ cấu trang thiết bị trên xe ô tô; phương pháp căn đường để lái xe đi thẳng hoặc chuyển hướng, chọn số chính xác, đúng yêu cầu kỹ thuật: phương pháp quan sát, phán đoán xử lý khi điều khiển xe trên đường vòng quanh co, tránh xe, vượt xe, tránh chướng ngại vật đúng quy tắc giao thông;

- Mô tả được kích thước, đặc điểm và phương pháp điều khiển xe ô tô trong hình số 8, số 3 ghép: tiến, lùi qua hình chữ chi theo từng loại xe;

- Mô tả được cách sử dụng các loại đèn trang bị trên ô tô (chiếu sáng, đèn tín hiệu, đèn báo nguy hiểm..) phù hợp trong từng tình huống giao thông và thời tiết;

- Trình bày được kỹ thuật cơ bản về lái xe ô tô chở người đến 8 chỗ ngồi (không kể chỗ ngồi của người lái xe), xe ô tô chở các loại hàng hóa, các loại xe có sử dụng một số cơ cấu có tính động lực cao;

- Ứng dụng được kỹ thuật quan sát, phán đoán xử lý các tình huống giao thông đúng quy tắc khi điều khiển xe trên đường

2.2. Về kỹ năng

- Thực hiện được các thao tác lên, xuống xe, tư thế ngồi lái, khởi động động cơ, khởi hành, các thao tác lái xe cơ bản và phối hợp nghe tiếng động cơ khi khởi hành xe, dừng xe đúng trình tự kỹ thuật;

- Điều khiển xe đi đúng hướng, các động tác kỹ thuật lái xe thuần thục, đảm bảo an toàn: trình tự lái xe trong hình số 8, số 3 ghép: tiến, lùi theo hình chữ chi theo yêu cầu kỹ thuật;

- Thực hiện phương pháp căn đường chuẩn xác, tránh xe, vượt xe, tránh chướng ngại vật theo đúng quy tắc giao thông: quan sát, phán đoán, xử lý tốt các tình huống giao thông, chấp hành nghiêm hệ thống báo hiệu đường bộ, quy tắc giao thông đảm bảo an toàn trong mọi tình huống;

- Phối hợp thực hiện được các tín hiệu trên đường, xử lý tránh, vượt, dừng xe, đỗ xe, phương pháp quay đầu xe đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức chấp hành sự hướng dẫn của nhà giáo và đảm bảo an toàn cho các phương tiện khác;

- Có tinh thần tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao năng lực chuyên môn;

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, các vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Xác định tư tưởng, thái độ đúng đắn, nhận thức rõ vị trí, vai trò, ý nghĩa của việc lái xe ô tô; chấp hành nghiêm Pháp luật giao thông đường bộ, quy tắc giao thông đường bộ và các quy định, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành.

3. Mô tả môn học

Môn học Thực hành lái xe nhằm trang bị cho người học lái xe các kỹ năng lái xe an toàn, kỹ năng lái xe chở hàng, có khả năng điều khiển được các loại xe ô tô khác nhau, ở các điều kiện giao thông khác nhau. Thông qua môn học, người học có khả năng thực hiện các thao, động tác kỹ năng lái xe an toàn để điều khiển xe trong các điều kiện giao thông khác nhau, xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn.

4. Nội dung môn học

4.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

4.1.1. Đào tạo lái xe hạng B chuyên số tự động hoặc xe ô tô điện

TT	Nội dung	Thời gian học thực hành lái xe của 01 học viên (giờ)			Thời gian học thực hành lái xe của 01 xe tập lái nhóm 05 học viên (giờ)		
		Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin	Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin
1	Bài 1: Tập lái tại chỗ không nổ máy	1					
2	Bài 2: Tập lái tại chỗ có nổ máy	1					
3	Bài 3: Tập lái trên ca bin học lái xe ô tô			2			10

TT	Nội dung	Thời gian học thực hành lái xe của 01 học viên (giờ)			Thời gian học thực hành lái xe của 01 xe tập lái nhóm 05 học viên (giờ)		
		Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin	Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin
4	Bài 4: Tập lái trong bãi phẳng	8			35		
5	Bài 5: Tập lái trong hình số 8, số 3 ghép; Tiến lùi theo hình chữ chi	9			45		
6	Bài 6: Tập lái trên đường bằng	6			30		
7	Bài 7: Bài tập lái tổng hợp	16			80		
8	Bài 8: Tập lái xe trên đường cao tốc hoặc đường cao tốc phân kỳ đầu tư đối với lái xe hạng B1 và hạng C1		4			20	
9	Bài 9: Tập lái trên đường dốc, đường vòng quanh co		8			40	
10	Bài 10: Tập lái trên đường phức tạp		9			45	
11	Bài 11: Tập lái ban đêm		3			15	
12	Bài 12: Tập lái xe có tải		0			0	
13	Bài 13: Tập lái xe trên đường với xe ô tô chuyển số số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) đối với học hạng B số cơ khí và hạng C1		0			0	
	Cộng	41	24	2	190	120	10
	Cộng thời gian học thực hành lái xe	67			320		

Ghi chú: Nội dung học thực hành trên sân tập lái và trên đường giao thông thực hiện sau khi học viên học xong nội dung tập lái trên xe ô tô được kê kích.

4.1.2. Đào tạo lái xe hạng B số cơ khí

TT	Nội dung	Thời gian học thực hành lái xe của 01 học viên (giờ)			Thời gian học thực hành lái xe của 01 xe tập lái nhóm 05 học viên (giờ)		
		Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin	Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin
1	Bài 1: Tập lái tại chỗ không nổ máy	1			5		
2	Bài 2: Tập lái tại chỗ có nổ máy	1			5		
3	Bài 3: Tập lái trên ca bin học lái xe ô tô			2			10
4	Bài 4: Tập lái trong bãi phẳng	8			40		
5	Bài 5: Tập lái trong hình số 8, số 3 ghép; Tiến lùi theo hình chữ chi	9			45		
6	Bài 6: Tập lái trên đường bằng	6			30		
7	Bài 7: Bài tập lái tổng hợp	16			80		

TT	Nội dung	Thời gian học thực hành lái xe của 01 học viên (giờ)			Thời gian học thực hành lái xe của 01 xe tập lái nhóm 05 học viên (giờ)		
		Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin	Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin
8	Bài 8: Tập lái xe trên đường cao tốc hoặc đường cao tốc phân kỳ đầu tư đối với lái xe hạng B1 và hạng C1		4			20	
9	Bài 9: Tập lái trên đường dốc, đường vòng quanh co		8			40	
10	Bài 10: Tập lái trên đường phức tạp		9			45	
11	Bài 11: Tập lái ban đêm		3			15	
12	Bài 12: Tập lái xe có tải		10			50	
13	Bài 13: Tập lái xe trên đường với xe ô tô chuyển số số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) đối với học hạng B số cơ khí và hạng C1		6			30	
	Cộng	41	40	2	205	200	10
	Cộng thời gian học thực hành lái xe	83			415		

Ghi chú: Nội dung học thực hành trên sân tập lái và trên đường giao thông thực hiện sau khi học viên học xong nội dung tập lái trên xe ô tô được kê kích.

4.1.3. Đào tạo lái xe hạng C1

TT	Nội dung	Thời gian học thực hành lái xe của 01 học viên (giờ)			Thời gian học thực hành lái xe của 01 xe tập lái nhóm 05 học viên (giờ)		
		Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin	Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin
1	Bài 1: Tập lái tại chỗ không nổ máy	1			5		
2	Bài 2: Tập lái tại chỗ có nổ máy	1			5		
3	Bài 3: Tập lái trên ca bin học lái xe ô tô			2			10
4	Bài 4: Tập lái trong bãi phẳng	6			30		
5	Bài 5: Tập lái trong hình số 8, số 3 ghép; Tiến lùi theo hình chữ chi	8			40		
6	Bài 6: Tập lái trên đường bằng	9			45		
7	Bài 7: Bài tập lái tổng hợp	18			90		
8	Bài 8: Tập lái xe trên đường cao tốc hoặc đường cao tốc phân kỳ đầu tư đối với lái xe hạng B1 và hạng C1		4			20	
9	Bài 9: Tập lái trên đường dốc, đường vòng quanh co		8			40	
10	Bài 10: Tập lái trên đường phức tạp		8			40	

TT	Nội dung	Thời gian học thực hành lái xe của 01 học viên (giờ)			Thời gian học thực hành lái xe của 01 xe tập lái nhóm 05 học viên (giờ)		
		Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin	Trên sân tập lái	Trên đường	Trên cabin
11	Bài 11: Tập lái ban đêm		5			25	
12	Bài 12: Tập lái xe có tải		21			105	
13	Bài 13: Tập lái xe trên đường với xe ô tô chuyển số số tự động (bao gồm cả xe ô tô điện) đối với học hạng B số cơ khí và hạng C1		2			10	
	Cộng	43	48	2	215	240	10
	Cộng thời gian học thực hành lái xe	93			465		

Ghi chú: Nội dung học thực hành trên sân tập lái và trên đường giao thông thực hiện sau khi học viên học xong nội dung tập lái trên xe ô tô được kê kích.

4.2. Nội dung chi tiết

BÀI 1: TẬP LÁI XE TẠI CHỖ KHÔNG NỔ MÁY

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được các vị trí, cách sử dụng, nguyên tắc hoạt động và các cơ cấu trang thiết bị trên xe ô tô;
2. Thực hiện chính xác các thao tác lên, xuống xe, tư thế ngồi lái, khởi hành, chọn và tăng giảm số đúng trình tự thực hiện khi xe không nổ máy;
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Kiểm tra trước khi đưa xe ô tô ra khỏi nơi đỗ
2. Lên và xuống xe
 - 2.1. Lên xe ô tô
 - 2.2. Xuống xe ô tô
3. Điều chỉnh ghế ngồi
 - 3.1. Điều chỉnh ghế lái, loại ghế lái điều chỉnh bằng cơ khí
 - 3.2. Điều chỉnh ghế lái, loại ghế lái điều chỉnh bằng điện
4. Cài dây an toàn
5. Điều khiển một số cơ cấu trong ô tô
 - 5.1. Điều khiển kính cửa xe ô tô
 - 5.2. Điều khiển một số cơ cấu khác
6. Điều chỉnh gương chiếu hậu

- 7. Điều khiển bàn đạp ly hợp
- 8. Điều khiển bàn đạp ga
- 9. Điều khiển bàn đạp phanh (phanh chân)
- 10. Điều khiển phanh đỗ
 - 10.1. Điều khiển phanh tay cơ khí
 - 10.2. Điều khiển phanh đỗ điện tử
 - 10.3. Điều khiển bàn đạp phanh đỗ
- 11. Điều khiển cần số
- 12. Phương pháp sử dụng vô lăng lái
 - 12.1. Vô lăng lái
 - 12.2. Phương pháp sử dụng vô lăng lái

BÀI 2: TẬP LÁI XE TẠI CHỖ CÓ NỖ MÁY

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

- 1. Trình bày chính xác các vị trí, cách sử dụng và nguyên tắc hoạt động các công năng trang thiết bị trên xe ô tô;
- 2. Làm được trình tự thực hiện khởi động động cơ, thực hiện tốt các thao tác cơ bản lái xe và phối hợp nghe tiếng động cơ khi khởi hành xe, tăng số, giảm số, dừng xe đúng trình tự thực hiện kỹ thuật;
- 3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Điều khiển đèn chiếu sáng và các loại đèn tín hiệu

- 1.1. Điều khiển đèn pha (chiếu xa), cốt (chiếu gần)
- 1.2. Điều khiển còi
- 1.3. Điều khiển đèn báo rẽ
- 1.4. Điều khiển đèn xin vượt

2. Công tắc điều khiển gạt nước

- 2.1. Kiểu 1: Loại ô tô thường dùng
- 2.2. Kiểu 2: Loại ô tô đời mới

3. Điều khiển máy lạnh, quạt gió

- 3.1. Hệ thống điều hòa không khí trong xe
- 3.2. Các bước thực hiện điều khiển hệ thống điều hòa trên xe ô tô

4. Phương pháp khởi động động cơ

- 4.1. Điều khiển khóa điện
- 4.2. Khởi động động cơ

5. Tập lái xe tại chỗ có nổ máy

5.1. Thao tác xuất phát khi xe dừng tại chỗ có nổ máy

5.2. Thao tác dừng tại chỗ có nổ máy

BÀI 3: TẬP LÁI TRÊN CA BIN HỌC LÁI XE Ô TÔ

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Xác định được tổng quan các thiết bị điều khiển hoạt động trên ca bin học lái xe ô tô.

2. Sử dụng được ca bin học lái xe ô tô để điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trong các tình huống giả định bảo đảm an toàn, đúng luật giao thông đường bộ.

3. Xử lý được các tình huống giao thông xảy ra khi lái xe ô tô bằng thiết bị mô phỏng học tập.

4. Tuân thủ đúng quy trình sử dụng, nghiêm túc, tích cực trong quá trình học.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Tổng quan về ca bin học lái xe ô tô

2. Hướng dẫn vận hành ca bin học lái xe ô tô

3. Thực hành lái xe ô tô trong ca bin học lái xe ô tô

BÀI 4: TẬP LÁI XE TRONG BÀI PHẪNG

(Thời gian: Hạng B: 8 giờ; Hạng C1: 6 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được phương pháp căn đường để lái xe đi thẳng hoặc chuyển hướng, chọn và tăng số, giảm số chuẩn xác, đúng yêu cầu kỹ thuật;

2. Điều khiển xe đi đúng hướng theo yêu cầu, các thao động tác kỹ thuật lái xe chuẩn xác, đảm bảo an toàn:

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Lái xe ô tô đi thẳng

2. Lái xe ô tô chuyển hướng

BÀI 5: TẬP LÁI TRONG HÌNH SỐ 3, SỐ 8, GHÉP TIỀN, LÙI THEO HÌNH CHỮ CHI (Thời gian: Hạng B: 9 giờ; Hạng C1: 8 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được kích thước, đặc điểm và phương pháp điều khiển xe ô tô trong hình số 8, số 3 ghép: tiến, lùi qua hình chữ chi theo từng loại xe;

2. Thực hiện được trình tự thực hiện lái xe trong hình số 8, số 3, ghép tiến, lùi theo hình chữ chi đúng yêu cầu kỹ thuật:

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Phương pháp điều khiển xe trong hình số 8 đúng trình tự thực hiện

1.1. Cách dựng hình

1.2. Các bước thực hiện điều khiển xe ô tô trong hình số 8

1.3. Các bước thực hiện điều khiển xe ô tô trong hình số 3 ghép

2. Tập lái tiến qua hình chữ chi

2.1. Giới thiệu hình chữ chi thực hành lái xe ô tô

2.2. Đặc điểm của xe và hình tập, phương pháp xác định điểm chuẩn

2.3. Phương pháp lái xe tiến qua hình chữ chi

3. Tập lái lùi qua hình chữ chi

BÀI 6: TẬP LÁI TRÊN ĐƯỜNG BẰNG

(Thời gian: Hạng B: 6 giờ; Hạng C1: 9 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được kỹ thuật quan sát, phán đoán xử lý các tình huống giao thông đúng quy tắc khi điều khiển xe trên đường;

2. Thực hiện thành thạo các thao tác: Khởi hành xe; phương pháp căn đường bên trái, bên phải chuẩn xác, điều khiển xe chạy giữa làn đường, tránh xe, vượt xe, tránh ngại vật theo qui tắc giao thông: sử dụng đèn báo rẽ phù hợp, đúng thời điểm: chọn và tăng, giảm số, giảm tốc phù hợp theo điều kiện tốc độ xe chạy và độ cản mặt đường; dừng xe đúng trình tự (xi nhan phải, chuyển làn đường bên phải, dừng xe cách vỉa hè $\leq 25\text{cm}$, thành xe song song với vỉa hè, tay lái thẳng;

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Phương pháp căn đường

1.1. Lái xe trên đường bằng

1.2. Khái niệm phương pháp căn đường cho xe đi đúng làn đường

2. Căn đường bên trái

3. Căn đường bên phải

4. Tránh nhau trên đường hẹp

BÀI 7: BÀI TẬP LÁI TỔNG HỢP

(Thời gian: Hạng B: 16 giờ; Hạng C1: 18 giờ)

BÀI 7.1: XUẤT PHÁT

(Thời gian: 0,5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác kỹ thuật lái xe ô tô xuất phát đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

2. Điều khiển thành thạo ô tô thực hiện bài tập xuất phát chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập

2. Trình tự thực hiện

3. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục

4. Yêu cầu đạt được

5. Tình huống nguy hiểm

BÀI 7.2: DỪNG XE NHƯỜNG ĐƯỜNG CHO NGƯỜI ĐI BỘ

(Thời gian: 0.5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác kỹ thuật dừng xe nhường đường cho người đi bộ đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

2. Điều khiển ô tô thực hiện bài tập dừng xe nhường đường cho người đi bộ chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập

2. Trình tự thực hiện

3. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục

4. Yêu cầu đạt được

BÀI 7.3: DỪNG VÀ KHỞI HÀNH XE NGANG DỐC

(Thời gian: Hạng B: 2 giờ; Hạng C1: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác các bước thực hiện, những sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và cách khắc phục khi dừng và khởi hành xe ngang dốc.

2. Thực hiện dừng và khởi hành xe ngang dốc đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập

2. Trình tự thực hiện

3. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục

4. Yêu cầu đạt được

BÀI 7.4: QUA VỆT BÁNH XE VÀ ĐƯỜNG VÒNG VUÔNG GÓC

(Thời gian: Hạng B: 2 giờ; Hạng C1: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày đúng kích thước của hình, các bước thực hiện khi tiến xe qua hình vệt bánh xe và đường hẹp vuông góc.
2. Thực hiện thành thạo các kỹ năng, phương pháp: độc lập, nhận định, quan sát địa hình, địa vật, ước lượng được khoảng cách, tạo ra các điểm chuẩn để xử lý các tình huống đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập
2. Phương pháp lái xe ô tô tiến qua hình vệt bánh xe
3. Phương pháp lái xe ô tô tiến qua đường vòng vuông góc
4. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục
5. Yêu cầu đạt được

BÀI 7.5: QUA NGÃ TƯ CÓ TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN GIAO THÔNG

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác kỹ thuật lái xe qua ngã tư có tín hiệu giao thông đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.
2. Điều khiển ô tô thực hiện bài tập qua ngã tư có tín hiệu giao thông chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập
2. Trình tự thực hiện
3. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục
4. Yêu cầu đạt được

BÀI 7.6: QUA ĐƯỜNG VÒNG QUANH CO

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác kích thước của hình tập, kỹ thuật lái xe qua đường vòng quanh co đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.
2. Điều khiển ô tô thực hiện bài tập qua đường vòng quanh co chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập
2. Trình tự thực hiện
3. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục
4. Yêu cầu đạt được

BÀI 7.7: GHÉP XE DỌC VÀO NƠI ĐỖ

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày đúng kích thước của hình tập theo kích thước của xe, trình tự thực hiện, những sai phạm thường gặp, nguyên nhân và cách khắc phục khi ghép xe dọc vào nơi đỗ.
2. Thực hiện được ghép xe dọc vào nơi đỗ, đảm bảo an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập
2. Trình tự thực hiện
3. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục
4. Yêu cầu đạt được

BÀI 7.8: GHÉP XE NGANG VÀO NƠI ĐỖ

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày đúng kích thước của hình tập theo kích thước của xe, trình tự thực hiện, những sai phạm thường gặp, nguyên nhân và cách khắc phục khi ghép xe ngang vào nơi đỗ.
2. Thực hiện ghép xe ngang vào nơi đỗ, chuẩn xác đảm bảo an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập
2. Trình tự thực hiện
3. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục
4. Yêu cầu đạt được

BÀI 7.9. TẠM DỪNG Ở CHỖ CÓ ĐƯỜNG SẮT CHẠY QUA

(Thời gian: 0.5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác kỹ thuật dừng xe ở chỗ có đường sắt chạy qua đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.
2. Điều khiển ô tô thực hiện bài tập dừng xe ở chỗ có đường sắt chạy qua chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập (1,4)
2. Trình tự thực hiện (1, 4)
3. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục (1,4)
4. Yêu cầu đạt được (1,4)

BÀI 7.10: THAY ĐỔI SỐ TRÊN ĐƯỜNG BẰNG

(Thời gian: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày đúng phương pháp tăng số, giảm số trên đường bằng, đoạn đường có cự ly quy định.
2. Thực hiện các động tác kỹ thuật lái xe chuẩn xác, đảm bảo an toàn.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập
2. Trình tự thực hiện
3. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục
4. Yêu cầu đạt được

BÀI 7.11: KẾT THÚC

(Thời gian: 0.5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác kỹ thuật lái xe qua vạch kết thúc đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.
2. Điều khiển ô tô thực hiện bài tập kết thúc và dừng xe chuẩn xác, đúng qui trình và phương pháp.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về hình tập
2. Trình tự thực hiện
3. Sai phạm thường gặp, nguyên nhân, cách phòng tránh và khắc phục

4. Yêu cầu đạt được

BÀI 8: TẬP LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG CAO TỐC VÀ ĐƯỜNG CAO TỐC PHÂN KỲ ĐẦU TƯ

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác kỹ thuật cơ bản về lái xe ô tô trên đường cao tốc và đường cao tốc phân kỳ đầu tư,
2. Thực hiện được kỹ năng lái xe và phương pháp điều khiển xe ô tô trên đường cao tốc và đường cao tốc phân kỳ đầu tư;
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Kỹ thuật nhập làn đường cao tốc và đường cao tốc phân kỳ đầu tư
2. Lái xe trên đường cao tốc và đường cao tốc phân kỳ đầu tư
3. Vượt xe trên đường cao tốc và đường cao tốc phân kỳ đầu tư
4. Ra khỏi đường cao tốc và đường cao tốc phân kỳ đầu tư

BÀI 9: TẬP LÁI TRÊN ĐƯỜNG ĐỐC, ĐƯỜNG VÒNG QUANH CỎ

(Thời gian: 8 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác phương pháp quan sát, phán đoán xử lý khi điều khiển xe trên đường vòng quanh có gấp khúc, tránh xe, vượt xe, tránh chướng ngại vật đúng quy tắc giao thông.
2. Thực hiện được kỹ năng lái xe và phương pháp điều khiển xe qua đường vòng, đường khuất, lên dốc, xuống dốc.
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Lái xe ô tô lên dốc
2. Lái xe ô tô xuống dốc
3. Dừng xe ô tô ở dốc lên
4. Dừng xe ô tô ở giữa dốc xuống
5. Lái xe trên đường vòng cua

BÀI 10: TẬP LÁI TRÊN ĐƯỜNG PHỨC TẠP

(Thời gian: Hạng B: 9 giờ; Hạng C1: 8 giờ)

1. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác phương pháp lái xe xử lý các tình huống giao thông phức tạp, đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

2. Thực hiện được quan sát, phán đoán, xử trí tốt các tình huống giao thông phức tạp, chấp hành nghiêm túc hệ thống báo hiệu đường bộ, đảm bảo an toàn trong mọi tình huống xảy ra. Nâng cao kỹ năng lái xe, xử lý các tình huống giao thông đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Lái xe qua nơi đông người, nhiều xe

2. Lái xe qua đường giao nhau

2.1. Lái xe đi thẳng qua đường giao nhau

2.2. Lái xe rẽ trái

2.3. Lái xe rẽ phải

2.4. Quay đầu xe

3. Lái xe ô tô trên những đoạn đường xấu

3.1. Đường nhiều ổ gà

3.2. Lái xe trên đường trơn trượt, băng tuyết

3.3. Lái xe trên đường lầy

4. Lái xe ô tô qua chỗ hẹp

BÀI 11: TẬP LÁI BAN ĐÊM

(Thời gian: Hạng B: 6 giờ; Hạng C1: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác phương pháp sử dụng đèn, cách quan sát và căn đường khi lái xe ban đêm.

2. Thực hiện chính xác việc sử dụng các loại đèn phù hợp trong từng tình huống giao thông và thời tiết; phân biệt được các tín hiệu ánh sáng trên đường, xử lý tránh, vượt, dừng xe, đỗ xe, phương pháp quay trở đầu xe đúng quy tắc giao thông, đảm bảo an toàn.

3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Phương pháp lái xe ban đêm

1.1. Bật đèn chiếu sáng

1.2. Sử dụng đèn chiếu sáng vào ban đêm

1.3. Tốc độ xe chạy

2. Phán đoán, nhận biết các tín hiệu trên đường giao thông

3. Phương pháp quay trở đầu xe

BÀI 12: TẬP LÁI XE CÓ TẢI

(Thời gian: Hạng B Số sàn: 10 giờ; Hạng C1: 21 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác kỹ thuật cơ bản về lái xe ô tô chở các loại hàng hóa, các loại xe có sử dụng một số cơ cấu có tính động lực cao;
2. Sử dụng được các cơ cấu khác trên xe ô tô có tính cơ động cao chính xác, an toàn;
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Lái xe ô tô chở hàng hóa
2. Lái xe ô tô kéo rơ - moóc và sơ mi rơ-moóc
3. Lái xe ô tô tự đổ
4. Lái xe ô tô tự nâng hàng
5. Lái xe ô tô chở chất lỏng
6. Sử dụng một số cơ cấu phụ trên ô tô có tính động lực cao

BÀI 13: TẬP LÁI TRÊN ĐƯỜNG VỚI XE Ô TÔ SỐ TỰ ĐỘNG

(Thời gian: Hạng B Số sàn: 6 giờ; Hạng C1: 2 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày chính xác các vị trí, cách sử dụng và nguyên tắc hoạt động của các cơ cấu trang thiết bị trên xe ô tô trang bị hộp số tự động: giải thích được ý nghĩa của các từ, chữ viết tắt bằng Tiếng Anh trên buồng lái ô tô;
2. Thực hiện chính xác các động tác kỹ thuật lái xe với số tự động chuẩn xác, đảm bảo an toàn;
3. Tuân thủ đúng trình tự thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Giới thiệu về số tự động trang bị trên ô tô
2. Tên gọi và chức năng các số trang bị trên xe ô tô trang bị hộp số tự động
3. Trình tự các bước thực hiện, các thao tác chuyển số của hộp số tự động

5. Điều kiện thực hiện môn học

- Sân tập lái xe ô tô: Thông số kỹ thuật các hình tập lái phù hợp kích thước hình sát hạch theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đối với từng hạng xe tương ứng của cơ sở đào tạo lái xe ô tô.

- Xe tập lái hạng B, C1 có trang bị các điều kiện bảo hiểm tay lái: Được Sở Xây dựng Hà Nội cấp Giấy phép xe tập lái.

- Máy vi tính, máy chiếu.

- Tuyển đường tập lái: Thực hiện theo Giấy phép xe tập lái.

- Học liệu: Tranh, ảnh về kỹ thuật lái xe ô tô, video hướng dẫn.

6. Nội dung và phương pháp đánh giá

6.1. Nội dung

6.1.1. Kiến thức

- Tên gọi, nhiệm vụ và các lưu ý về an toàn của các bộ phận lắp trên xe ô tô
- Các thao tác lên xuống xe ô tô để bảo đảm an toàn giao thông
- Phương pháp điều chỉnh ghế ngồi, gương chiếu hậu, dây an toàn
- Phương pháp điều khiển vô lăng lái, cần số, phanh, ga và cần đường
- Phương pháp quay đầu xe, tiến và lùi hình chữ chi; lái xe trong hình tổng hợp
- Kỹ thuật lái xe trên các loại đường khác nhau.

6.1.2. Kỹ năng

- Trình bày và thực hiện được kỹ thuật lái xe ô tô cơ bản trên các loại đường khác nhau cho người và phương tiện.
- Điều khiển được các loại xe ô tô hạng B, C1 tham gia giao thông bảo đảm an toàn giao thông đường bộ.

6.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chấp hành nghiêm túc các quy định về kỹ thuật, an toàn và tiết kiệm trong học tập;
- Có tinh thần trách nhiệm hoàn thành công việc đảm bảo chất lượng và đúng thời gian;
- Cẩn thận, chu đáo trong công việc luôn quan tâm đúng, đủ không để xảy ra sai sót.

6.2. Phương pháp

- Đánh giá kết quả học tập được thực hiện theo cách thức kết hợp chấm điểm đánh giá quá trình học và điểm kiểm tra kết thúc môn học.
- Kiểm tra kết thúc môn học thực hành lái xe với các bài thi liên hoàn, bài tiến lùi chữ chi và lái xe trên đường.
- Các bài liên hoàn và lái xe trên đường được đánh giá theo quy trình sát hạch lái xe do Bộ Công an ban hành và theo thang điểm 100, điểm đạt từ 80 điểm trở lên.
- Bài kiểm tra tiến lùi chữ chi theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10) do cơ sở đào tạo xây dựng, có tính đến hàng thập phân 1 con số. Điểm kiểm tra bài tiến lùi chữ chi phải đạt từ 5,0 điểm trở lên.

6.3. Tiêu chí đánh giá

- Người học lái xe đủ điều kiện dự kiểm tra kết thúc môn học khi học đủ thời gian và tối thiểu 50% số km học thực hành lái xe trên sân tập lái; học đủ số km và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường.
- Không vi phạm nội quy học tập và đảm bảo tuân thủ an toàn lao động.

7. Hướng dẫn thực hiện môn học

7.1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Thực hành lái xe được sử dụng để giảng dạy trong chương trình đào tạo lái xe ô tô hạng B và C1 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, đào tạo lái xe, ngoại ngữ, tin học thuộc Học viện an ninh nhân dân. Tổng thời gian thực hiện chương trình là 67 giờ (đối với hạng B_Số tự động), 83 giờ (đối với hạng B_Số sàn), 93 giờ (đối với hạng C1).

7.2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

7.2.1. Đối với giáo viên

- Giáo viên đạt tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm theo quy định của pháp luật;
- Giáo viên trước khi giảng dạy cần căn cứ vào chương trình chi tiết và điều kiện thực tế tại trường để chuẩn bị nội dung giảng dạy đầy đủ, phù hợp nhằm bảo đảm chất lượng dạy và học.

7.2.2. Đối với người học

- Phải đảm bảo điều kiện tiên quyết để tham dự khóa học.
- Người học cần hoàn thành một sản phẩm (thao tác) sau khi kết thúc một bài học và giáo viên có đánh giá kết quả của sản phẩm.

7.3. Những trọng tâm cần chú ý

- Kỹ thuật lái xe trên các loại đường khác nhau.
- Tập làm quen với các thao tác cơ bản như dừng, khởi hành, và thay đổi làn đường.
- Mô phỏng các tình huống nguy hiểm như xe bất ngờ phanh gấp, người đi bộ băng qua đường, hoặc phương tiện ngược chiều.
- Xử lý các điều kiện đường sá phức tạp như đường trơn, sương mù, và đêm tối.
- Các bài tập mô phỏng kiểm tra tuân thủ biển báo, tín hiệu đèn giao thông, và ưu tiên giao thông.

7.4. Tài liệu tham khảo

- Bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết lái xe ô tô.
- Thông tư 14/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về đào tạo lái xe; bồi dưỡng, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.
- Thông tư 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.